BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4099 /QĐ - BKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này "Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) năm 2020".

Điều 2. Kinh phí thực hiện kế hoạch xây dựng TCVN trên do các Bộ, ngành xây dựng dự thảo TCVN chủ động cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 cấp cho các Bộ, ngành và các nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Các Bộ, ngành có liên quan;
- Lưu: VT, TĐC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Văn Tùng

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TCVN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4099 /QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
I. BỘ CÔNG AN									
Lĩnh vực phòng cháy chữa cháy									
1.		Phòng cháy chữa cháy - Xe ô tô chữa cháy téc nước – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu và khảo sát đánh giá	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	2020	2021			
2.		Phòng cháy chữa cháy- Xe ô tô chữa cháy hóa chất – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu và khảo sát đánh giá	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	2020	2021			
3.		Hệ thống phum sương cao áp – Thiết kế và lắp đặt	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu và khảo sát đánh giá	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	2020	2021			
4.		Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại các công trình – Phần 1: Yêu cầu	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu và khảo sát đánh giá	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		chung							
5.		Phương tiện bảo vệ cá nhân cho người chữa cháy – Phương pháp thử và yêu cầu đối với phương tiện cá nhân dùng cho người chữa cháy có nguy cơ phơi với nhiệt và lửa ở mức độ cao trong khi chữa cháy tại các công trình – Phần 2: Tính tương thích	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu và khảo sát đánh giá	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	2020	2021			
6.		Phương tiện PCCC cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.	Soát xét TCVN 3890:2009	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	2020	2021			
7.		Hệ thống chữa cháy bằng khí – Tính chất vật lý và thiết kế hệ thống – Phần 1: Yêu cầu chung	Soát xét TCVN 7661-1:2009	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH	2020	2021			
II. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG									
Khí tượng thủy văn									
8.		Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 4: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm khí tượng trên cao, ô dôn - bức xạ cực tím và ra đa thời tiết	Xây dựng mới - Phát triển từ QCVN 46 : 2012/BTNMT Về Quan trắc khí tượng được ban hành tại Thông tư số 25/2012/TT-BTNMT; Thông tư số 43/2017/ TT-BTNMT ngày 23	Tổng cục KTTV	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật kiểm tra trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết.						
9.		Công trình quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 5: Mốc giới và hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn	Xây dựng mới - Phát triển QCVN số QCVN 46 : 2012/BTNMT, Thông tư số 25/2012/TT-BTNMT và QCVN 47:2012/BTNMT, TT 26/2012/TT-BTNNT - Thực thi Luật KTTV, Nghị định 38/38/2016/NĐ-CP	Tổng cục KTTV	2020	2021			
10.		Quan trắc khí tượng thủy văn Phần 10. Quan trắc lưu lượng chất lơ lửng vùng sông không ảnh hưởng thuỷ triều	Xây dựng mới Phát triển QCVN 47:2012/BTNMT, TT 26/2012/TT-BTNNT Sản phẩm đề tài cơ sở "Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng tiêu chuẩn quan trắc thủy văn và hải văn"	Tổng cục KTTV	2020	2021			
11.		Quan trắc khí tượng thủy văn Phần 11. Quan trắc lưu lượng chất lơ lửng	Xây dựng mới Phát triển QCVN 47:2012/BTNMT, TT	Tổng cục KTTV	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		vùng sông vùng sông ảnh hưởng thuỷ triều	26/2012/TT-BTNNT Sản phẩm đề tài cơ sở "Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng tiêu chuẩn quan trắc thủy văn và hải văn"						
12.		Quan trắc khí tượng thủy văn Phần 12. Quan trắc ra đa thời tiết	Xây dựng mới - Phát triển Thông tư số 44/2017/TT-BTNMT ngày 23/10/2017 Quy định kỹ thuật về quan trắc ra đa thời tiết và Ô dôn - bức xạ cực tím; Thông tư số 43/2017/ TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật kiểm tra trạm khí tượng trên cao và ra đa thời tiết; - Tài liệu hướng dẫn về thiết bị đo đạc và phương pháp quan trắc (CIMO) của Tổ chức khí tượng thế giới (WMO), WMO-No.8	Tổng cục KTTV	2020	2021			
13.		Quan trắc khí tượng thủy	Xây dựng mới	Tổng cục KTTV	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		văn Phần 13. Quan trắc khí tượng nông nghiệp	Tham khảo (94 TCN 20-2000): Quy phạm quan trắc khí tượng nông nghiệp; Quy phạm khảo sát khí tượng nông nghiệp trên đồng ruộng (đối với cây lúa, ngô, lạc, đậu tương) (94 TCN 21-2000)						
14.		Đánh giá chất lượng dự báo - phần 1: đánh giá chấy lượng dự báo các yếu tố khí tượng	Xây dựng mới Phát triển Thông tư số 41/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng và từ các tài liệu nội bộ	Tổng cục KTTV	2020	2021			
15.		Đánh giá chất lượng dự báo - phần 2: đánh giá chất lượng dự báo các yếu tố thuỷ văn	Xây dựng mới - Phát triển Thông tư số 42/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo thủy văn và QCVN về dự báo, cảnh báo lũ và từ các tài liệu nội bộ	Tổng cục KTTV	2020	2021			
16.		Trạm khí tượng thủy văn tự động - Hồ sơ kỹ thuật điện tử	Xây dựng mới Chuẩn hóa trên cơ sở hồ sơ trạm hiện hành và	Tổng cục KTTV	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			các tài liệu hướng dẫn của Tổ chức Khí tượng quốc tế tại WMO-No.8; Tài liệu Quy chuẩn kỹ thuật, WMO-No.49; Tài liệu Hướng dẫn về Hệ thống quan trắc toàn cầu, WMO-No.544						
Địa chất khoáng sản									
17.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường- Phương pháp thành lập bản đồ tổng liều bức xạ gamma tự nhiên.	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
18.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường- Phương pháp phân vùng môi trường phóng xạ tự nhiên.	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
19.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Bản đồ nồng độ hơi thủy ngân	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phần 1. Xác định nồng độ hơi thủy ngân - Phương pháp đo	TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ						
20.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Bản đồ nồng độ hơi thủy ngân Phần 2. Xác định nồng độ hơi thủy ngân - Phương pháp đánh giá chất lượng tài liệu.	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
21.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Bản đồ nồng độ hơi thủy ngân Phần 3. Xác định nồng độ hơi thủy ngân Phương pháp xử lý, đánh giá kết quả.	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
22.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Bản đồ nồng độ hơi thủy ngân Phần 4. Phương pháp thành lập	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ						
23.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Detector vết hạt nhân Phần 1. Đo Detector vết hạt nhân	Xây dựng mới	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
24.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Detector vết hạt nhân Phần 2. Phương pháp xử lý và phân tích tài liệu Detector vết hạt nhân.	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
25.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường-Phương pháp đo phổ gamma để xác định hoạt độ của U, Th, K trong đất phủ.	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
26.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường-Phương pháp thành lập bản đồ hoạt độ phóng xạ riêng trong đất	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phủ.	Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ						
27.		Điều tra, đánh giá địa chất môi trường - Phương pháp thành lập bản đồ tổng hoạt độ phóng xạ trong tầng đất phủ	Xây dựng mới Phát triển QCVN số 59/2014/BTNMT TT06/2015/TT-BTNMT Sản phẩm đề tài KHCN cấp bộ "Nghiên cứu cơ sở khoa học để thành lập bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
28.		Đất, đá và quặng - Xác định hàm lượng tantal, niobi - Phương pháp phổ khối lượng ICP-MS	Xây dựng mới Phát triển từ tiêu chuẩn cơ sở TCCS 03/XH:2012	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
29.		Đất, đá và quặng - Xác định hàm lượng vết một số nguyên tố - Phương pháp phổ khối lượng ICP-MS	Xây dựng mới Phát triển từ TCCS 01/XH:2017	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
30.		Đất, đá và quặng - Xác định tên đá - Phương pháp phân tích thạch học	Xây dựng mới Phát triển từ tài liệu tiêu chuẩn nội bộ PTN, Khảo sát khảo nghiệm thực tế.	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
31.		Đất, đá và quặng - Xác định hàm lượng các	Xây dựng mới Phát triển từ tài liệu tiêu	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		khoáng vật quặng - Phương pháp phân tích khoáng tướng	chuẩn nội bộ PTN, Khảo sát khảo nghiệm thực tế.						
32.		Đất, đá và quặng - Sa khoáng ven biển – Xác định hàm lượng các khoáng vật bằng phương pháp trọng sa	Xây dựng mới Phát triển từ TCCS 01:2010/ĐCKS	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
33.		Lập bản đồ ĐCKS tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền: Phần 10. Nội dung đo vẽ các thành tạo xâm nhập	Xây dựng mới Phát triển từ QCVN 49:2012/TT-BTNMT	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
34.		Lập bản đồ ĐCKS tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền: Phần 11. Nội dung đo vẽ địa mạo	Xây dựng mới Phát triển từ QCVN 49:2012/TT-BTNMT	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
35.		Lập bản đồ ĐCKS tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền: Phần 12. Nội dung điều tra di sản địa chất.	Xây dựng mới Phát triển từ QCVN 49:2012/TT-BTNMT	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
36.		Lập bản đồ ĐCKS tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền: Phần 13. Điều tra khoáng sản sơ bộ	Xây dựng mới Phát triển từ QCVN 49:2012/TT-BTNMT	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
37.		Lập bản đồ ĐCKS tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền: Phần 14. Điều tra khoáng sản chi tiết	Xây dựng mới Phát triển từ QCVN 49:2012/TT-BTNMT	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
38.		Lập bản đồ ĐCKS tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền:	Xây dựng mới Phát triển từ QCVN	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phần 15. Chuyên đề điều tra địa chất thủy văn	49:2012/TT-BTNMT						
39.		Lập bản đồ ĐCKS tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền: Phần 16. Chuyên đề điều tra địa chất công trình	Xây dựng mới Phát triển từ QCVN 49:2012/TT-BTNMT	Tổng cục ĐCKSVN	2020	2021			
Viễn thám									
40.		Siêu dữ liệu viễn thám quốc gia	Xây dựng mới Phát triển từ kết quả đề tài nghiên cứu cấp cơ sở	Cục Viễn thám quốc gia	2020	2021			
41.		Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	Xây dựng mới Kế thừa, phát triển kết quả dự án	Cục Viễn thám quốc gia	2020	2021			
Biến đổi khí hậu									
42.		Sản phẩm xốp sử dụng chất trợ nở có tính cháy – Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu liên quan	Cục Biến đổi khí hậu	2020	2021			
Quản lý đất đai									
43.		Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai Quốc gia - Yêu cầu về dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	Xây dựng mới Xây dựng phát triển Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai	2020	2021			
44.		Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai	Xây dựng mới Xây dựng phát triển	Tổng cục Quản lý đất đai	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Quốc gia - Yêu cầu về dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện	Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai						
45.		Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai Quốc gia - Yêu cầu về dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện	Xây dựng mới Xây dựng phát triển Thông tư số 75/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai	2020	2021			
III. BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI									
46.		Chai chứa khí hóa lỏng bằng vật liệu Composite	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu và khảo sát đánh giá	Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực I - Cục An toàn lao động	2020	2021			
IV. BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI									
47.		Mặt đường bê tông nhựa sử dụng cho sân bay - Thi công và nghiệm thu	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: STAC 2009 - Guide to the application of standards - Bituminous mixtures and surface dressings for airport pavements	Cục Hàng khôngViệt Nam	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			LPC 2007 Bituminous Mixtures Design Guide						
48.		Bê tông phun trong công trình hầm giao thông - Thi công và nghiệm thu	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn: ACI 506.2-13 - Specification for Shotcrete	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	2020	2021			
49.		Bê tông nhựa – Phương pháp thử xác định khả năng kháng nứt bằng mô hình uốn dầm bán nguyệt SCB *(Semi-Circular Bending)*.	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn: + AASHTO TP 124-2016 Standard method of test for determining the fracture potential of asphalt mixtures using semicircular bend geometry (SCB) at intermediate temperature; + ASTM D8044-2016: Standard Test Method for Evaluation of Asphalt Mixture Cracking Resistance using the Semi-Circular Bend Test (SCB) at Intermediate	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Temperatures.						
50.		Mặt đường bê tông nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	- Sửa đổi bổ sung; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn: - TCVN 8819:2011 Mặt đường bê tông nhựa nóng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu - TCVN 8820:2011 Hỗn hợp bê tông nhựa nóng – Thiết kế theo phương pháp Marshall - Quyết định 858/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2014; Thông tư 27/2014/TT-BGTVT của Bộ GTVT	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	2020	2021			
51.		Nhựa đường phân cấp theo đặc tính làm việc – phương pháp xác định hoặc kiểm tra cấp nhựa	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn: - AASHTO R29-2015, Grading or Verifying the Performance Grade of an Asphalt Binder - AASHTO M320-2017, Specification For Performance - Graded Asphalt Binder. TCVN***:2019 "Nhựa đường phân cấp theo đặc tính làm việc – Yêu cầu kỹ thuật" *(Bộ GTVT*	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			đang xây dựng)						
52.		Cầu đường sắt - Tiêu chuẩn thiết kế Bao gồm các phần: - Phần 8. Gối cầu, khe co giãn, lan can, thiết bị chống rơi dầm - Phần 9. Thiết kế địa kỹ thuật (nền móng cho mố trụ, tường chắn, cống và kết cấu vùi) - Phần 10. Thiết kế cầu chịu động đất	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn: + EN 1990 (Eurocode 0) đến EN1999 (Eurocode 9), EN1337 (Gối cầu), EN 10080, EN10138 (Thép thường và DUL), EN288 (Hàn),... + California Design Criteria (2012), Arema (Volume 2), + TCVN 11823: 2017 Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ, + Một số TCVN, ASTM,... khác (về bê tông, khảo sát, thí nghiệm,...)	Viện KHCN GTVT	2020	2021			
53.		Gối cầu cao su cốt bản thép có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn: BS EN 1337-1:2000, BS EN 1337-2:2004, BS EN 1337-3:2005	Viện KHCN GTVT	2020	2021			
54.		Mặt đường bê tông nhựa - Phương pháp đo và đánh giá độ chặt bê tông nhựa	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn:	Viện KHCN GTVT	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		bằng thiết bị điện từ tiếp xúc bề mặt	+ AASHTO T343-12 Standard method of test for Density of In-Place Hot Mix Asphalt (HMA) Pavement by Electronic Surface Contact Devices; +ASTM D7113/D7113M-10 Standard Test Method for Density of Bituminous Paving Mixture in Place by the Electromagnetic Surface Contact Methods						
55.		Tà vẹt và tấm đỡ bê tông	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn: EN 13230-1; EN 13230-2; EN 13230-3; EN 13230-4; EN 13230-5	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	2020	2021			
56.		Hệ thống thông tin phục vụ chạy tàu	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: Electronic railway equipment – Train communication network (TCN) - Part 1: General architecture (IEC 61375-1:2012)	Cục Đường sắt Việt Nam	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
57.		Tương thích điện từ - Tiêu chuẩn chung: Miễn nhiễm điện từ đối với môi trường công nghiệp	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: Electromagnetic compatibility (EMC) – Part 6-2: Generic standards – Immunity standard for industrial environments IEC 61000-6-2:2016	Cục Đường sắt Việt Nam	2020	2021			
58.		Tương thích điện từ - Yêu cầu về phát xạ đối với môi trường công nghiệp	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: Electromagnetic compatibility (EMC) – Part 6-4: Generic standards – Emission standard for industrial environments IEC 61000-6-4:2018	Cục Đường sắt Việt Nam	2020	2021			
59.		Ứng dụng đường sắt - Hệ thống hãm – Bảo vệ chống trượt bánh xe	- Xây dựng mới; - Tài liệu làm căn cứ xây dựng: - EN 15595:2018 - Railway applications - Braking - Wheel slide protection	Cục Đăng kiểm Việt Nam	2020	2021			
60.		Giàn cố định trên biển - Phần 13: Tính toàn vẹn của kết cấu trong khai	- Xây dựng mới; - Tài liệu làm căn cứ xây dựng: API	Cục Đăng kiểm Việt Nam	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thác	Recommended Practice 2sim First Edition, November 2014, Structural Integrity Management of Fixed Offshore Structures						
61.		Phương tiện giao thông đường bộ - Tấm báo hiệu phía sau cho xe hạng nặng và dài - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: Regulation no. 70: uniform provisions concerning the approval of rear marking plates for heavy and long vehicles	Cục Đăng kiểm Việt Nam	2020	2021			
62.		Ứng dụng đường sắt – Lắp đặt cố định – An toàn điện, nối đất và mạch hồi lưu – Phần 3: Tương tác lẫn nhau của hệ thống điện xoay chiều và hệ thống điện một chiều	- Xây dựng mới; - Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 50122-3 Railway applications - Fixed installations - Electrical safety, earthing and the return circuit - Part 3: Mutual Interaction of a.c. and d.c. traction systems	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	2020	2021			
63.		Ứng dụng đường sắt - Lắp đặt cố định - Nguyên tắc	- Tài liệu chính làm căn	Viện Khoa học và Công nghệ	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		bảo vệ đối với hệ thống kéo điện AC và DC	cứ xây dựng TCVN: EN 50633 Railway applications - Fixed installations - Protection principles for AC and DC electric traction systems	GTVT					
V. BAN CƠ YẾU CHÍNH PHỦ									
Công nghệ thông tin									
64.		Công nghệ thông tin-Các kỹ thuật mật mã- Chữ ký số RECDSA	Nội dung tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên việc thừa kế nội dung của tiêu chuẩn GOST R34.10-2012	Viện Khoa học – Công nghệ mật mã/ Ban Cơ yếu Chính phủ	2020	2020			
65.		Công nghệ thông tin-Các kỹ thuật mật mã- Mã khối Magma và Kuznyechik	Thuật toán mã khối mô tả trong tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên tài liệu: Tiêu chuẩn GOST R 34.12-2015 ban hành ngày 19/06/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2016	Viện Khoa học – Công nghệ mật mã/ Ban Cơ yếu Chính phủ	2020	2020			
66.		Công nghệ thông tin-Các kỹ thuật mật mã-Hàm	Nội dung tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên	Viện Khoa học – Công nghệ	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		băm Streebog	việc thừa kế nội dung của tiêu chuẩn GOST R 34.11-2012	mật mã/ Ban Cơ yếu Chính phủ					
VI. BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH									
Văn hóa									
67.		Thông tin và tư liệu - Liên kết hệ thống mở - Xác định dịch vụ mượn liên thư viện	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 10160:2015	Thư viện Quốc gia Việt Nam	2020	2021			
68.		Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật - Yêu cầu thiết kế.	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu, đề tài nghiên cứu, sách hướng dẫn chuyên môn cho công việc thiết kế; kinh nghiệm thực tiễn qua các lần lập hồ sơ thiết kế trong công tác tu bổ, bảo quản, phục hồi một số công trình di tích	Viện Bảo tồn di tích.	2020	2021			
Thể dục thể thao									
69.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị cầu lông - Yêu cầu về chức năng và an toàn, phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 1509:2008	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	2020	2021			
70.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị quần vợt - Yêu	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN	Trường Đại học Thể dục thể thao	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		cầu về chức năng và an toàn, phương pháp thử	1510:2004	Bắc Ninh					
71.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị bóng rổ - Yêu cầu về chức năng và an toàn, phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 1270:2005	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	2020	2021			
72.		Thiết bị sân tập thể thao - Thiết bị bóng chuyền - Yêu cầu về chức năng và an toàn, phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 1271:2014	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	2020	2021			
73.		Thiết bị sân tập thể thao - Bóng bàn - Phần 1: Bàn bóng bàn, các yêu cầu về chức năng và an toàn, phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 14468-1:2015	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	2020	2021			
74.		Thiết bị sân tập thể thao - Bóng bàn - Phần 2: Cột lắp ráp lưới - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 14468-2:2015	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	2020	2021			
75.		Dịch vụ lặn giải trí - Yêu cầu đối với các chương trình giới thiệu để lặn biển	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 11121:2017	Trường Đại học TDTT Đà Nẵng	2020	2021			
76.		Dịch vụ lặn giải trí -- Yêu cầu đào tạo thợ lặn giải trí - Phần 1: Cấp 1 --Thợ lặn giám sát	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 24801-1:2014	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	2020	2021			
77.		Dịch vụ lặn giải trí -- Yêu cầu đào tạo thợ lặn giải trí	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương	Trường Đại học Thể dục thể thao	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		-- Phần 2: Cấp độ 2 - Thợ lặn tự trị	ISO 24801-2:2014	Đà Nẵng					
78.		Dịch vụ lặn giải trí -- Yêu cầu đào tạo thợ lặn giải trí -- Phần 3: Cấp độ 3 – Người hướng dẫn lặn	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 24801-3:2014	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	2020	2021			
79.		Dịch vụ lặn giải trí -- Yêu cầu đào tạo giáo viên hướng dẫn lặn -- Phần 1: Cấp 1	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 24802-1:2014	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	2020	2021			
80.		Dịch vụ lặn giải trí -- Yêu cầu đào tạo giáo viên hướng dẫn lặn -- Phần 2: Cấp độ 2	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 24802-2:2014	Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng	2020	2021			
81.		Mặt sân tổng hợp dành cho các sân thể thao ngoài trời - Yêu cầu đặc điểm kỹ thuật	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 14877:2013	Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh	2020	2021			
82.		Mặt sân thể thao dành cho khu thể thao đa năng trong nhà - Yêu cầu đặc điểm kỹ thuật	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 14904:2006	Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh	2020	2021			
83.		Mặt sân thể thao - mặt sân cỏ nhân tạo và dạng thảm có lỗ chuyên dùng cho các môn thể thao ngoài trời - Phần 1: Yêu cầu đặc điểm kỹ thuật bề mặt sân cỏ nhân tạo dành	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 15330-1:2013	Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		cho bóng đá, khúc côn cầu, bóng bầu dục, tennis và các môn thể thao đa năng							
84.		Mặt sân thể thao - mặt sân cỏ nhân tạo và dạng thảm có lỗ chuyên dùng cho các môn thể thao ngoài trời - Phần 2: Yêu cầu đặc điểm kỹ thuật bề mặt sân dạng thảm có lỗ dành cho tennis và các môn thể thao đa năng	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 15330-2:2017	Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh	2020	2021			
85.		Mặt sân thể thao - Xác định tỷ lệ thấm nước	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 12616:2013	Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh	2020	2021			
86.		Bề mặt cho các khu thể thao - Xác định tính chất bền kéo của bề mặt thể thao tổng hợp	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 12230:2003	Trường Đại học TDTT TP. Hồ Chí Minh	2020	2021			
87.		- Thiết bị leo núi - Dây phụ kiện - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 564:2014	Viện Khoa học TDTT	2020	2021			
88.		Thiết bị leo núi - Cáp treo - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 566:2017	Viện Khoa học TDTT	2020	2021			
89.		Thiết bị leo núi - Kẹp dây - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 567:2013	Viện Khoa học TDTT	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
90.		Thiết bị leo núi - Dây leo núi cơ động - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 892:2012+A1:2016	Viện Khoa học TDTT	2020	2021			
91.		Thiết bị leo núi - Đinh móc - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 893:2010	Viện Khoa học TDTT	2020	2021			
92.		Thiết bị leo núi - Thiết bị phanh hãm - Phần 1: Thiết bị phanh hãm có khóa được hỗ trợ thủ công, yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 15151-1:2012	Viện Khoa học TDTT	2020	2021			
93.		Thiết bị leo núi - Thiết bị phanh hãm - Phần 2: Thiết bị phanh hãm bằng tay, yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 15151 -2:2012	Viện Khoa học TDTT	2020	2021			
94.		Thiết bị tập luyện thể dục ngoài trời được lắp đặt cố định - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng: EN 16630:2015	Trung tâm HL TT Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2020	2021			
95.		- Thiết bị giải trí phao nổi để sử dụng trên và trong nước - Phần 1: Phân loại, vật liệu, yêu cầu chung và phương pháp thử	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận tương đương ISO 25649-1:2017	Trung tâm HL TT Quốc gia Đà Nẵng	2020	2021			
96.		Thiết bị giải trí phao nổi để sử dụng trên và trong nước -- Phần 2: Thông tin người tiêu dùng	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận ISO 25649-2:2017	Trung tâm HL TT Quốc gia Đà	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
				Nẵng					
97.		Thiết bị giải trí phao nổi để sử dụng trên và trong nước -- Phần 3: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho các thiết bị cấp A	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận ISO 25649-3:2017	Trung tâm HL TT Quốc gia Đà Nẵng	2020	2021			
98.		Thiết bị giải trí phao nổi để sử dụng trên và trong nước -- Phần 4 Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho các thiết bị cấp B	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận ISO 25649-4:2017	Trung tâm HL TT Quốc gia Đà Nẵng	2020	2021			
99.		Thiết bị giải trí phao nổi để sử dụng trên và trong nước -- Phần 5: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho các thiết bị cấp C	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận ISO 25649-5:2017	Trung tâm HL TT Quốc gia Đà Nẵng	2020	2021			
100.		Thiết bị giải trí phao nổi để sử dụng trên và trong nước -- Phần 6: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và phương pháp thử cho các thiết bị cấp D	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận ISO 25649-6:2017	Trung tâm HL TT Quốc gia Đà Nẵng	2020	2021			
101.		Thiết bị giải trí phao nổi để sử dụng trên và trong nước -- Phần 7: Yêu cầu an toàn riêng bổ sung và	Xây dựng trên cơ sở chấp nhận ISO 25649-7:2017	Trung tâm HL TT Quốc gia Đà Nẵng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phương pháp thử cho các thiết bị cấp E							
VII. BỘ Y TẾ									
Phương pháp kiểm nghiệm Mỹ phẩm									
102.		Mỹ phẩm – Phương pháp phân tích -Thẩm định phương pháp phân tích cho các kết quả trong phân tích mỹ phẩm bằng kỹ thuật HPLC	Xây dựng mới, tham khảo ISO 12787:2011	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	2020	2021			
103.		Mỹ phẩm – Phương pháp phân tích - Hướng dẫn thiết lập phương pháp phân tích mỹ phẩm.	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: Tài liệu hài hòa ASEAN về mỹ phẩm	-nt-	2020	2021			
104.		Mỹ phẩm – Phương pháp phân tích - Các phương pháp phân tích cho sàng lọc và định lượng các kim loại nặng trong mỹ phẩm.	Xây dựng mới, tham khảo ISO/TR 7276:2014	-nt-	2020	2021			
105.		Mỹ phẩm – Phương pháp phân tích - Phát hiện và định lượng Diethanolamine (DEA) trong mỹ phẩm bằng kỹ thuật GC/MS	Xây dựng mới, tham khảo ISO/TR 18818:2017	-nt-	2020	2021			
106.		Mỹ phẩm – Phương pháp phân tích - Phát hiện	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: Tài liệu US-FDA	-nt-	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Diethylene Glycol and Ethylene Glycol trong kem đánh răng bằng phương pháp GC/MS.	và hài hòa ASEAN về mỹ phẩm						
107.		Mỹ phẩm – Phương pháp phân tích - Xác định salicylic acid trong mỹ phẩm bằng kỹ thuật HPLC	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: Tài liệu hài hòa ASEAN về mỹ phẩm	-nt-	2020	2021			
108.		Mỹ phẩm – Phương pháp phân tích - Xác định glycolic acid và lactic acid (alpha-hydroxy acid) trong mỹ phẩm bằng kỹ thuật HPLC	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: Tài liệu hài hòa ASEAN về mỹ phẩm	-nt-	2020	2021			
109.		Thực phẩm - Xác định hoạt tính enzyme α-amylase (Ceralpha Units/g or ml).	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AOAC Official method 2002.01	Viện ATVSTP QG	2020	2021			
110.		Thực phẩm - Xác định hoạt tính enzyme papain	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AOAC Official Method 971.16	nt	2020	2021			
111.		Thực phẩm - Xác định hoạt tính enzyme Pepsin	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AOAC Official Method 971.09	nt	2020	2021			
112.		Thực phẩm - Xác định hàm lượngFructan (inulin/FOS)	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AOAC Official method 999.03	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
113.		Sản phẩm ngũ cốc - Xác định hàm lượng tinh bột tổng số - Phương pháp Enzyme Amyloglucosidase – α-Amylase và quang phổ hấp thụ phân tử UV-VIS	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AOAC Official method 996.11	nt	2020	2021			
114.		Thực phẩm - Xác định hàm lượng chlorophyll tổng số. Phương pháp quang phổ	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AOAC Official method 942.04	nt	2020	2021			
115.		Thực phẩm - Xác định hàm lượng tanin. Phương pháp chuẩn độ	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: AOAC 955.35	nt	2020	2021			
116.		Thực phẩm - Phát hiện *Cyclospora* và *Cryptosporidium* trong thực phẩm	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: Bacteriological Analytical Manual, Chapter 19a	nt	2020	2021			
117.		Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật - Quy trình thử nghiệm độc cấp tính đường miệng	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: OECD 423	nt	2020	2021			
118.		Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật - Quy trình thử nghiệm độc cấp tính hô hấp	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: OECD 403	nt	2020	2021			
119.		Định lượng ngô biến đổi gen dòng TC1507 bằng kỹ	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: JRC - IRMM	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thuật RT-PCR							
120.		Định lượng ngô biến đổi gen dòng MON89034 bằng kỹ thuật RT-PCR	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: JRC - IRMM	nt	2020	2021			
121.		Định lượng ngô biến đổi gen dòng MON863 bằng kỹ thuật RT-PCR	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: JRC - IRMM	nt	2020	2021			
122.		Định lượng ngô biến đổi gen dòng NK603 bằng kỹ thuật RT-PCR	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: JRC - IRMM	nt	2020	2021			
123.		Xác định hàm lượng Alpha Lipoic acid bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: USP 30 – Dietary Supplements	nt	2020	2021			
124.		Xác định hàm lượng Silymarin bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: USP 30 – Dietary Supplements	nt	2020	2021			
125.		Xác định hàm lượng Valerenic acid bằng kỹ thuật sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: USP 30 – Dietary Supplements	nt	2020	2021			
126.		Xác định hàm lượng thuỷ ngân. Phương pháp phân huỷ nhiệt hỗn hống và quang phổ hấp thụ nguyên tử (DMA-80)	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: EPA 7473	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Lĩnh vực Dược									
127.		Acarbose	Xây dựng mới	Trung tâm Dược điển Dược thư VN	2020	2021			
128.		Carmelose	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
129.		Gemfibrozil	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
130.		Medroxyprogesteron acetat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
131.		Meropenem trihydrat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
132.		Mesalazin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
133.		Metoprolol succinat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
134.		Metoprolol tartrat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
135.		Moxifloxacin hydroclorid	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
136.		Natri hydroxyd	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
137.		Nước siêu tinh khiết	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
138.		Ribavirin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
139.		Sertralin hydrochlorid	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
140.		Simethicon	Xây dựng mới	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
141.		Spironolacton	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
142.		Sucralfat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
143.		Sulfasalazin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
144.		Valsartan	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
145.		Bột pha hỗn dịch uống sucrafat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
146.		Bột pha tiêm cefepim	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
147.		Bột pha tiêm meropenem	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
148.		Nang celecoxib	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
149.		Nang gemfibrozil	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
150.		Nang nifuroxazid	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
151.		Nang tramadol	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
152.		Thuốc nhỏ mắt moxifloxacin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
153.		Viên nén abacavir	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
154.		Viên nén acarbose	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
155.		Viên nén celecoxib	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
156.		Viên nén gemfibrozil	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
157.		Viên nén lopinavir +	Xây dựng mới	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		ritonavir							
158.		Viên nén metoprolol tartrat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
159.		Viên nén moxifloxacin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
160.		Viên nén nhai sucrafat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
161.		Viên nén ribavirin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
162.		Viên nén spironolacton	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
163.		Viên nén tamoxifen	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
164.		Viên nén valsartan	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
165.		Viên nén giải phóng kéo dài felodipin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
166.		Carvedilol	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
167.		Citicolin natri	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
168.		Clobetasol propionat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
169.		Clomifen citrat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
170.		Curcumin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
171.		Dindanosin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
172.		Emtricitabin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
173.		Lysin hydroclorid	Xây dựng mới	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
174.		Mifepriston	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
175.		Montelukas natri	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
176.		Nimodipin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
177.		Ondansetron hydroclorid	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
178.		Oxytoxin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
179.		Sildenafil citrat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
180.		Tadalafil	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
181.		Tenofovir disoproxil fumarat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
182.		Tyrosin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
183.		Bột pha hỗn dịch attapulgit	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
184.		Nang emtricitabin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
185.		Thuốc tiêm citicolin natri	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
186.		Thuốc tiêm oxytoxin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
187.		Thuốc tiêm terbutalin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
188.		Viên nén bisoprolol	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
189.		Viên nén carvedilol	Xây dựng mới	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
190.		Viên nén clomifen	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
191.		Viên nén mifepriston	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
192.		Viên nén montelukas	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
193.		Viên nén nhai dindanosin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
194.		Viên nén nimodipin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
195.		Viên nén sildenafil	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
196.		Viên nén tadalafil	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
197.		Viên nén tenofovir disoproxil fumarat	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
198.		Viên nén terbutalin	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
199.		Cỏ sữa lá nhỏ	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
200.		Cỏ sữa lá to	Xây dựng mới	nt	2020	2021			
Trang thiết bị y tế									
201.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Vật liệu gốm - Phần 1: Vật liệu sứ có nhôm tinh chất cao	Chấp nhận ISO 6474-1:2010	Viện TTB&CT Y tế	2020	2021			
202.		Vật cấy ghép trong phẫu thuật - Vật liệu gốm - Phần 2: Vật liệu composite dựa trên một	Chấp nhận ISO 6474-2:2012	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		ma trận nhôm độ tinh khiết cao với zirconia tăng cường							
203.		Thiết bị truyền dịch dùng trong y tế - Phần 1: Đồ vào chai thủy tinh	Chấp nhận ISO 8536-1:2011	nt	2020	2021			
204.		Thiết bị truyền dịch dùng trong y tế - Phần 2: Đóng chai truyền dịch	Chấp nhận ISO 8536-2:2010	nt	2020	2021			
205.		Thiết bị truyền dịch dùng trong y tế - Phần 3: nắp nhôm cho chai truyền dịch	Chấp nhận ISO 8536-3:2009	nt	2020	2021			
206.		Thiết bị truyền dịch dùng trong y tế - Phần 4: Bộ kim tiêm dùng một lần	Chấp nhận ISO 8536-4:2010/Adm1	nt	2020	2021			
207.		Thiết bị truyền dịch dùng trong y tế - Phần 5: Bộ kim tiêm buret dùng một lần	Chấp nhận ISO 8536-5:2004	nt	2020	2021			
208.		Kim tiêm vô khuẩn sử dụng một lần, có hoặc không có kim, đối với insulin	Chấp nhận ISO 8537:2007	nt	2020	2021			
209.		Tim mạch cấy ghép và bộ phận nhân tạo - Máy thẩm	Chấp nhận ISO 8637:2010	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		tách máu, lọc tách máu, lọc máu và cô đặc máu							
210.		Tim mạch cấy ghép và bộ phận nhân tạo - Tuần hoàn ngoài cơ thể với máy thẩm tách máu, lọc tách máu và lọc máu	Chấp nhận ISO 8638:2010	nt	2020	2021			
211.		Phục hồi và phân tích vật cấy ghép phẫu thuật – Phân tích vật cấy ghép phẫu thuật bằng kim loại	Chấp nhận ISO 12891-2:2000	nt	2020	2021			
212.		Phục hồi và phân tích vật cấy ghép phẫu thuật – Phân tích vật cấy ghéo phẫu thuật bằng nhựa	Chấp nhận ISO 12891-3:2000	nt	2020	2021			
213.		Thiết bị hô hấp - màn hình trẻ sơ sinh - yêu cầu cụ thể	Chấp nhận ISO 18778:2005	nt	2020	2021			
214.		Thiết bị tiêm dùng trong y tế- Phần 1: ống thuốc bột tiêm	Chấp nhận ISO 9187-1:2010	nt	2020	2021			
215.		Thiết bị tiêm dùng trong y tế- Phần 2: Điểm cắt (OPC) ống	Chấp nhận ISO 9187-2:2010	nt	2020	2021			
216.		Khuôn làm bằng chất dẻo kết hợp cho các lọ truyền và tiêm - Yêu cầu và	Chấp nhận ISO 10985:2009	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phương pháp thử							
217.		Thiết bị điện y tế – Triển khai thực hiện hướng dẫn hoạt động cho sự nhận biết người bệnh bằng cách sử dụng nhiệt kế lâm sàng	Chấp nhận ISO/TR 13154:2009	nt	2020	2021			
218.		Thiết bị điện y tế - Phần 2-67: Các yêu cầu cơ bản về an toàn cơ bản và hoạt động thiết yếu của thiết bị bảo dưỡng oxy	Chấp nhận ISO 80601-2-67:2014	nt	2020	2021			
219.		Di chuyển hệ thống oxy lỏng dùng trong y tế - yêu cầu cụ thể	Chấp nhận ISO 18777:2005	nt	2020	2021			
220.		Cấy ghép tim mạch và cơ quan nhân tạo - Hệ thống bắc cầu tim phổi – Bộ lọc máu động mạch	Chấp nhận ISO 15675:2009	nt	2020	2021			
221.		Cấy ghép tim mạch và cơ quan nhân tạo - Hệ thống chứa vỏ cứng trong mổ tim hở/tĩnh mạch (có hoặc không có lọc) và túi chứa tĩnh mạch mềm	Chấp nhận ISO 15674:2009	nt	2020	2021			
222.		Mô cấy và cơ quan nhân tạo - Máy lọc huyết tương	Chấp nhận ISO 13960:2010	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
223.		Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm - Đo lường số lượng trong các mẫu có nguồn gốc sinh học - Yêu cầu đối với tài liệu tham khảo được chứng nhận và nội dung tài liệu hỗ trợ	Chấp nhận ISO 15194:2009	nt	2020	2021			
224.		Hệ thống xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm - Các yêu cầu đối với hệ thống theo dõi glucose máu trong việc tự kiểm tra bệnh đái tháo đường	Chấp nhận ISO 15197:2013	nt	2020	2021			
225.		Phòng thí nghiệm y tế lâm sàng - Các thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm - Xác nhận các quy trình kiểm soát chất lượng của người sử dụng bởi nhà sản xuất	Chấp nhận ISO 15198:2004	nt	2020	2021			
226.		Kiểm tra phòng thí nghiệm lâm sàng và các thiết bị y tế trong ống nghiệm - Yêu cầu đối với các hệ thống giám sát trong ống nghiệm để tự kiểm tra liệu pháp chống	Chấp nhận ISO 17593:2007	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		đông bằng thuốc uống							
227.		Y khoa trong phòng thí nghiệm - Các yêu cầu đối với các phòng thí nghiệm đo lường tham chiếu	Chấp nhận ISO 15195:2003	nt	2020	2021			
228.		Kiểm tra phòng thí nghiệm lâm sàng - Các tiêu chuẩn đối với các loại chất làm đông agar Mueller-Hinton khử nước và canh để thử nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh	Chấp nhận ISO/TS 16782:2016	nt	2020	2021			
229.		Phòng thí nghiệm y tế - Thuốc thử cho nhuộm vật liệu sinh học - Hướng dẫn cho người sử dụng	Chấp nhận ISO/TS 17518:2015	nt	2020	2021			
230.		Các hệ thống xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm - Các quy trình kiểm tra trong ống nghiệm dựa trên axit nucleic để phát hiện và xác định các mầm bệnh vi sinh - Phần 1: Yêu cầu chung, thuật ngữ và định nghĩa	Chấp nhận ISO/TS 17822-1:2014	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
231.		Phòng thí nghiệm y tế - Hướng dẫn cài đặt phòng thí nghiệm của ISO 15189: 2003	Chấp nhận ISO/TS 22869:2005	nt	2020	2021			
232.		Xét nghiệm tại chỗ (POCT) - Yêu cầu về chất lượng và năng lực	Chấp nhận ISO 22870:2016	nt	2020	2021			
233.		Đánh giá sinh học các thiết bị y tế - Phần 33: Hướng dẫn các xét nghiệm để đánh giá gen độc tố - Bổ sung ISO 10993-3	Chấp nhận ISO/TS 10993-33:2015	nt	2020	2021			
234.		Đánh giá sinh học các thiết bị y tế - Hướng dẫn tiến hành đánh giá sinh học trong quy trình quản lý rủi ro	Chấp nhận ISO/TS 15499:2016	nt	2020	2021			
235.		Đánh giá sinh học về tim mạch của các thiết bị y tế - Hướng dẫn về cấy ghép có thể hấp thụ	Chấp nhận ISO/TS 37137:2014	nt	2020	2021			
236.		Tiệt trùng các sản phẩm chăm sóc sức khoẻ - Bức xạ - Sự biến đổi của liều khử trùng đã chọn: Phương pháp VdmaxSD	Chấp nhận ISO/TS 13004:2013	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
237.		Máy giặt-thuốc khử trùng - Phần 1: Yêu cầu chung, thuật ngữ, định nghĩa và các thí nghiệm	Chấp nhận ISO 15883-1:2006	nt	2020	2021			
238.		Máy giặt-thuốc khử trùng - Phần 2: Yêu cầu và thử nghiệm cho các dụng cụ khử trùng bằng máy khử trùng bằng nhiệt dùng cho dụng cụ phẫu thuật, thiết bị gây mê, bát, đĩa, bình thu, dụng cụ, đồ thủy tinh,	Chấp nhận ISO 15883-2:2006	nt	2020	2021			
239.		Máy giặt-thuốc khử trùng - Phần 3: Các yêu cầu và thử nghiệm cho các máy khử trùng bằng máy khử trùng sử dụng nhiệt cho thùng chứa chất thải của con người	Chấp nhận ISO 15883-3:2006	nt	2020	2021			
240.		Máy giặt-thuốc khử trùng - Phần 4: Yêu cầu và thử nghiệm cho các dụng cụ khử trùng bằng máy khử trùng hóa học cho nội soi nhiệt	Chấp nhận ISO 15883-4:2008	nt	2020	2021			
241.		Máy giặt-khử trùng - Phần 5: Kiểm tra chất lỏng thải ra và các	Chấp nhận ISO/TS 15883-5:2005	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phương pháp để chứng minh hiệu quả làm sạch							
242.		Máy giặt-khử trùng - Phần 6: Yêu cầu và thử nghiệm cho các dụng cụ khử trùng bằng máy khử trùng bằng nhiệt dùng cho các thiết bị y tế không xâm lấn, không nguy cấp và thiết bị y tế chăm sóc sức khỏe	Chấp nhận ISO 15883-6:2011	nt	2020	2021			
243.		Máy giặt- khử trùng - Phần 7: Các yêu cầu và thử nghiệm cho các dụng cụ khử trùng bằng máy khử trùng hóa học đối với các thiết bị y tế không chịu nhiệt không xâm lấn, không nguy cấp và thiết bị y tế chăm sóc sức khỏe	Chấp nhận ISO 15883-7:2016	nt	2020	2021			
244.		Khử trùng các sản phẩm chăm sóc sức khoẻ - Nhiệt ẩm - Phần 2: Hướng dẫn áp dụng ISO 17665-1	Chấp nhận ISO/TS 17665-2:2009	nt	2020	2021			
245.		Khử trùng các sản phẩm chăm sóc sức khoẻ - Nhiệt ẩm - Phần 3: Hướng dẫn việc chỉ định một thiết bị	Chấp nhận ISO/TS 17665-3:2013	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		y tế cho một họ sản phẩm và xử lý phân loại để khử trùng bằng hơi nước							
246.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Đường thở khí quản	Chấp nhận ISO 5364:2016	nt	2020	2021			
247.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Ống soi thanh quản cho nội thông khí quản	Chấp nhận ISO 7376:2009	nt	2020	2021			
248.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Đường thở và đầu nối trực tràng	Chấp nhận ISO 11712:2009	nt	2020	2021			
249.		Hướng dẫn về quản lý đường thở trong quá trình phẫu thuật laser đường thở trên	Chấp nhận ISO/TR 11991:1995	nt	2020	2021			
250.		Các ống khí quản phổi – Sự định cỡ và ghi nhãn	Chấp nhận ISO 16628:2008	nt	2020	2021			
251.		Thiết bị gây mê và hô hấp - Các hệ thống và bộ phận xông khí	Chấp nhận ISO 27427:2013	nt	2020	2021			
252.		Kim hạ áp dùng một lần - Màu mã hoá để nhận biết	Chấp nhận ISO 6009:2016	nt	2020	2021			
253.		Kim tiêm dưới da vô trùng dùng một lần - Các yêu cầu và phương pháp kiểm tra	Chấp nhận ISO 7864:2016	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
254.		Nha khoa - Kim tiêm vô trùng dùng một lần	Chấp nhận ISO 7885:2010	nt	2020	2021			
255.		Kim tiêm dưới da vô trùng dùng một lần - Phần 1: Xy lanh dùng cho bơm tiêm điện	Chấp nhận ISO 7886-2:1996	nt	2020	2021			
256.		Ống kim tiêm bằng thép không gỉ để sản xuất thiết bị y tế - Yêu cầu và phương pháp thử	Chấp nhận ISO 9626:2016	nt	2020	2021			
257.		Ống tiêm nha khoa	Chấp nhận ISO 9997:1999	nt	2020	2021			
258.		Bảo vệ tổn thương kim khâu mũi nhọn - Yêu cầu và phương pháp kiểm tra - Các tính năng bảo vệ kim khâu mũi nhọn đối với kim tiêm dưới da dùng một lần, dụng cụ để đặt cho ống thông và kim dùng để lấy mẫu máu	Chấp nhận ISO 23908:2011	nt	2020	2021			
259.		Phòng thí nghiệm thủy tinh và đồ nhựa - Các ống để đo tốc độ lắng đọng hồng cầu theo phương pháp Westergren	Chấp nhận ISO 13079:2011	nt	2020	2021			
260.		Thực hành về liều lượng	Chấp nhận ISO/ASTM	nt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		chiếu xạ máu	51939:2017						
261.		Đầu nối lỗ nhỏ cho chất lỏng và khí trong các ứng dụng chăm sóc sức khoẻ - Phần 20: Các phương pháp thử thông thường	Chấp nhận ISO 80369-20:2015	nt	2020	2021			
262.		Thiết bị gây mê và hô hấp - ống mở thông khí quản - Phần 1: ống và bộ phận nối để sử dụng ở người lớn	Chấp nhận ISO 5366-1:2000	nt	2020	2021			
263.		Thiết bị gây mê và hô hấp - ống mở thông khí quản - Phần 3: Ống mở khí quản nhi	Chấp nhận ISO 5366-3:2001	nt	2020	2021			
VIII. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN									
Phân bón									
264.		Phân bón - Xác định hàm lượng Dicyandiamide (DCD)	Xây dựng mới (Fertilizers - Determination of dicyandiamide - Method using highperformance liquid chromatography (HPLC) EN 15360)	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm thuốc BVTV phía Bắc	2020	2021			
265.		Phân bón - Xác định hàm lượng glutamate	Liquid chromatographic and spectrofluorimetric	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			determination of aspartame and glutamate in foodstuffs following fluorescamine fluorigenic labeling (Analytica Chimica Acta, 270 (1992) 45-53)						
266.		Phân bón - Xác định hàm lượng hoạt chất axit Algilic	Quantitative determination of alginic acid in pharmaceutical formulations using capillary electrophoresis	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
267.		Phân bón - Xác định hàm lượng chất điều hòa sinh trưởng nhóm Paclobutrazol	HPLC Analysis of Fungicide Paclobutrazol on Coresep 100 Mixed-Mode Column	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
268.		Phân bón - Xác định hàm lượng chất điều hòa sinh trưởng nhóm Nitrophenolate	Determination of Priority Pollutant Phenols; Determination of toxic nitrophenols in the atmosphere	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
269.		Phân bón - Xác định hàm lượng chất điều hòa sinh trưởng nhóm Cytokinin	New Methods of Qualitative and Quantitative Analysis of Cytokinins (Michal Karády); Analytical methods for cytokinins	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
270.		Phân bón - Phương pháp xác định tỷ trọng	TCVN 3731 : 2007 (ISO 758 : 1976) Sản phẩm hóa học dạng lỏng	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			sử dụng trong công nghiệp – Xác định khối lượng riêng ở 20 0C.						
271.		Phân bón: Xác định độ PH	- Testing Methods for Fertilizers(2016); - TCVN 5979 : 2007 Chất lượng đất – Xác định pH.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
272.		Phân bón vi sinh vật - Định lượng *Pseudomosas* spp trong phân bón	The RHAPSODY Agar® method for the enumeration of Pseudomonas spp. in food NF VALIDATION - Validation of alternative analytical methods - Application to food microbiology ISO 17468:2016. Microbiology of the food chain – Technical requirements and guidance on establishment or revision of a standardized reference method TCVN 7185:2002. Phân hữu cơ vi sinh vật. TCVN 12105:2018.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Phân bón vi sinh vật – Lấy mẫu						
273.		Phân bón- xác định hàm lượng Chitosan	Khảo nghiệm thực tế tại các phòng thử nghiệm	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
274.		Phân bón- xác định hàm lượng Selen (Se)	TCVN 6183 : 1996, Chất lượng nước – Xác định selen phương pháp trắc phổ nguyên tử (kỹ thuật hydrua); SMEWW 3114 B : 2017, Standard methods for examination of water and wastewater; EPA 3050 B, Acid digestion of sediments, sludges and soils	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
275.		Phân bón- xác định hàm lượng bạc (Ag)	TCVN 8246 : 2009, Chất lượng đất – Xác định kim loại bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa; EPA 3050 B, Acid digestion of sediments, sludges and soils	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
276.		Phân bón- xác định hàm lượng nhôm (Al)	TCVN 6657: 2000, Chất lượng nước – Xác định nhôm - Phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử; TCVN 8246 : 2009,	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Chất lượng đất – Xác định kim loại bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa; EPA 3050 B, Acid digestion of sediments, sludges and soils						
277.		Phân bón- xác định hàm lượng Natri (Na)	TCVN 6196-3 : 2000, Chất lượng nước – Xác định kali và natri; TCVN 8562:2010, Phân bón – Phương pháp xác định kali tổng số.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
Bảo vệ thực vật									
278.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất đồng (II) oxide	CIPAC E Copper 44/TC/M/3.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
279.		Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật: Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với Rệp sáp vảy đen Ross Lindingaspis rossi (Maskell)	Diaspididae of the World 2.0	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
280.		Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ hại thực vật: Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với Nhện đỏ Chi lê Brevipalpus	Flat Mites of the World, 2019	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		chilensis Baker							
281.		Quy trình giám định côn trùng và nhện gây hại thực vật: Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với ngài đục quả đào Carposina sasakii Matsumura	Seung-Yeol Lee, Kwang-Shik Choi, Kyung-Hee Choi, Tae-Myung Yoon, Hee-Young Jung, 2013. Morphological Differences between Larvae of the Oriental Fruit Moth (Grapholita molesta Busck) and the Peach Fruit Moth (Carposina sasakii Matsumura) in Korea.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
282.		Quy trình giám định côn trùng và nhện nhỏ gây hại thực vật: Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với ngài hại sồi dẻ Cydia latiferreana Walsingham và ngài đục quả óc chó Cydia pomonella Linnaeus	TortAI, 2019. Tortricids of Agricultural Importance	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
283.		Quy trình giám định tuyến trùng thực vật: Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với Globodera rostochiensis và Globodera pallida	Sturhan D. and Brzeski M. W. (1991) Stem and bulb nematodes, Ditylenchus spp. In: Manual of agricultural nematology (Ed. William R. Nickle). Marcel Dekker, INC.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			New York, USA. 423 - 464;Hooper D. J. (1973); Ditylenchus destructor. C. I. H. Description of plant parasitic nematodes, Set 2, No 21. CAB International, Wallingford, UK.H20						
284.		Quy trình giám định tuyến trùng gây hại thực vật: Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với Rhadinaphelenchus cocophilus	Sturhan D. and Brzeski M. W. (1991) Stem and bulb nematodes, Ditylenchus spp. In: Manual of agricultural nematology (Ed. William R. Nickle). Marcel Dekker, INC. New York, USA. 423 - 464;Hooper D. J. (1973); Ditylenchus destructor. C. I. H. Description of plant parasitic nematodes, Set 2, No 21. CAB International, Wallingford, UK.H20	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
285.		Phương pháp điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật đối với cây trồng nhóm cây dược liệu	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Luật Thống kê	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			89/2015/QH13;Nghị định 116/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.						
286.		Phương pháp điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật đối với cây trồng nhóm hoa, cây cảnh	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Luật Thống kê 89/2015/QH13;Nghị định 116/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
287.		Phương pháp điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật đối với cây trồng nhóm cây lâm nghiệp	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Luật Thống kê 89/2015/QH13;Nghị định 116/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
288.		Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nano bạc trong thuốc bảo vệ thực vật.	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: Tài liệu của ISO/TC229	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
289.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Pentoxazone	CIPAC Handbook. - Manual pesticides	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
290.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Chlorobromo isocyanuric acid	CIPAC Handbook. - Manual pesticides	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
291.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất ZnSO4.7H2O	CIPAC Handbook. - Manual pesticides	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
292.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Humic acid	CIPAC Handbook. - Manual pesticides	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
293.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất nhóm Auxin	Identification and quantitation of auxins in plants by liquid chromatography/electro spray ionization ion trap mas spectrometry", published online in Wiley interScience (www.interscience.wile y.com), DOI: 10.1002/rcm.3642 Current analytical methods for plant auxin quantification- a review", analytica Chimica Acta, journal homepage: HPLC-based in quantification of indole-3-acetic acid in the	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			primary root tip of maize", JNBT, Vol 3, No1, pp.40-45.						
294.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất nhóm Cytokinin	Analysis of cytokinins by immunoassay and high performance liquid chromatography of in vitro cultivated dianthus caryophyllus", Bulg, J.Plant physiol., 1996, 22(3-4), 95-104 Analytical methods for cytokinins", Trends in Analytical Chemistry, Vol.28, No.3, 2009 New methods of Qualitative and Quantitative Analysis of Cytokinis", Palacký university Olomouc faculty of science, laboratory of growth regulators & department of botany.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
295.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Thiram	- Manual on the development and use of FAO specifications for plant protection products, 2010.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			- Manual pesticides. - Phương pháp thử - CIPAC/24/1¬a, Thiram. - Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam.						
296.		Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng hoạt chất Indanofan	- Manual on the development and use of FAO specifications for plant protection products, 2010. - Manual pesticides. - Phương pháp thử - CIPAC - Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
297.		Phần phụ lục khảo nghiệm hiệu lực sinh học của thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng	Ciba-Geigy: Manual for Field Trials in Plant Protection. Third Edition	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
298.		Phương pháp điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật đối với cây trồng nhóm cây lương thực	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Luật Thống kê 89/2015/QH13;Nghị định 116/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
299.		Phương pháp điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật đối với cây trồng nhóm cây rau	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Luật Thống kê 89/2015/QH13;Nghị định 116/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
300.		Phương pháp điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật đối với cây công nghiệp (cả dài ngày và ngắn ngày)	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Luật Thống kê 89/2015/QH13;Nghị định 116/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
301.		Phương pháp điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật đối với cây công nghiệp (cả dài ngày và ngắn ngày)	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Luật Thống kê 89/2015/QH13;Nghị định 116/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
302.		Phương pháp điều tra, phát hiện sinh vật gây hại thực vật đối với cây ăn	Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Luật						

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		quả	Thống kê 89/2015/QH13;Nghị định 116/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.						
303.		Quy trình thiết lập và giám sát vùng trồng	Tiêu chuẩn quốc tế số 01 về Các nguyên tắc kiểm dịch thực vật liên quan đến thương mại quốc tế (Phytosanitary Principle of Plant quarantine as Related to International trade, 1995). Tiêu chuẩn số 4 về Yêu cầu thiết lập vùng không nhiễm dịch hại.m 1995 Tiêu chuẩn số 8 về Xác định tình trạng dịch hại trong một vùng, 1998. Tiêu chuẩn số 11. Phân tích nguy cơ dịch hại đối với dịch hại kiểm dịch thực vật, bao gồm phân tích nguy cơ về môi trường và sinh vật sống biến đổi gen, 2004.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
304.		Yêu cầu đối với một phòng thử nghiệm giám	Tiêu chuẩn quốc tế số 27 (Diagnostic protocols	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		định sinh vật gây hại thực vật	for reagulated pest) Basic requirement for quality management in plant pest diagnostic laboratories PM7/84. Eropean and Mediternanean Plant Protection Organization Standard for Transitional facilities for the identification of organisms. Mistitry for Primary industries Matua.						
305.		Quy trình giám định nấm gây hại thực vật - Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với nấm *Polycrytalum pustulans* (M.N. Owen & Makef) M.B Ellis	CABI (2018) Crop Protection Compedium. Diseases, Pests and Disorders of Potatoes: A Color Handbook, 2008, Stuart J. Wale, Harold William Platt, Nigel D. Cattlin.	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
306.		Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây bệnh thực vật- Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với *Potato spindle tuber viroid*	CABI (2018) Crop Protection Compedium	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
307.		Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma	CABI (2018) Crop Protection	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		gây bệnh thực vật- Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với vi khuẩn *Pantoea stewartii* (Smith) Mergaert	Compedium Bacterial Diseases of Crop Plants,2017, Suresh G. Borkar, Rupert Anand Yumlembam						
308.		Quy trình giám định vi khuẩn, virus, phytoplasma gây bệnh thực vật- Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với *Alfalfa mosaic* virus	CABI (2018) Crop Protection Compedium Pests, Diseases and Disorders of Peas and Beans: A Colour Handbook, 2007, Anthony J. Biddle, Nigel Cattlin	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
309.		Quy trình giám định côn trùng và nhện gây hại thực vật- Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với *Drosophila suzukii Matsumura*	CABI, 2019. Crop protection compendium online OEPP/EPPO, 2013. Bulletin OEPP/EPPO Bulletin 43(3), p417–424. Diagnostic protocol for Drosophila suzukii. PM 7/115(1). Josh Vlach, 2013. Identifying Drosophila suzukii. Oregon Department of Agriculture	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
310.		Quy trình giám định côn trùng và nhện gây hại thực vật - Phần xx: Yêu cầu cụ thể đối với *Caliothrips fasciatus* (Pergande)	Australian Pest and Diseases Image Library (PaDIL). Thrips of New Zealand: World Thysanoptera:	Cục Bảo vệ thực vật	2020	2021			
Thức ăn Chăn nuôi, Thủy sản									
311.		Phôi bò đông lạnh	Xây dựng mới	Cục Chăn nuôi	2020	2021			
312.		Thức ăn chăn nuôi - Xác định hàm lượng nấm men và chủng probiotic	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: EN 15789:2009	Cục Chăn nuôi	2020	2021			
313.		Thức ăn chăn nuôi - phân lập và định lượng Enterococus (E.Faecium)spp	Tài liệu làm căn cứ xây dựng: EN 15788:2009	Cục Chăn nuôi	2020	2021			
Thú y									
314.		Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán – Phần xxx: Bệnh do Bonamia ostreae/ exitiosa trên nhuyễn thể	Xây dựng mới, tham khảo sổ tay OIE về chẩn đoán bệnh	Cục Thú y	2020	2021			
315.		Bệnh động vật – Qui trình chẩn đoán bệnh u nhầy ở thỏ (Myxomatosis)	Xây dựng mới, tham khảo OIE Manual of Diagnostic Tests for Aquatic Animals 2014. Chapter 2.6.1. Myxomatossis	Cục Thú y	2020	2021			
316.		Vắc xin và chế phẩm sinh học dùng trong thú y –	Xây dựng mới, tham khảo tài lieu ASEAN	Cục Thú y	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		Phép thử độ thuần khiết							
317.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Lở mồm long móng	Xây dựng mới, Tài liệu làm căn cứ xây dựng	Cục Thú y	2020	2021			
318.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin – Vắc xin vô hoạt phòng bệnh Cúm gia cầm	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu kỹ thuật OIE, ASEAN	Cục Thú y	2020	2021			
319.		Bệnh Thủy sản – Quy trình chẩn đoán bệnh sán lá 16 móc (Dactylogyrosis) ở cá	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu kỹ thuật OIE	Cục Thú y	2020	2021			
320.		Bệnh Thủy sản – Quy trình chẩn đoán bệnh sán lá Dollfustrema sp ở cá da trơn	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu kỹ thuật OIE	Cục Thú y	2020	2021			
321.		Bệnh Thủy sản – Quy trình chẩn đoán bệnh hoại tử cơ quan tạo máu do IHNV ở cá hồi (Infectious Haematopoietic Necrosis - IHN)	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu kỹ thuật OIE	Cục Thú y	2020	2021			
322.		Quy trình chẩn đoán bệnh ty thư	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu kỹ thuật OIE	Cục Thú y	2020	2021			
323.		Quy trình chẩn đoán bệnh ORT ở gà	Xây dựng mới, tham khảo tài liệu kỹ thuật OIE	Cục Thú y	2020	2021			
324.		Mật ong - Phương pháp xác định dư lượng	Xây dựng mới, tham khảo một số tiêu chuẩn	Cục Thú y	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		sulfonamids bằng sắc ký lỏng khối phổ LC-MS/MS	cơ sở, bài báo quốc tế						
325.		Bệnh động vật - Quy trình chẩn đoán bệnh lao bò	Soát xét TCVN 8400-10:2011	Cục Thú y	2020	2021			
326.		Quy trình lấy mẫu kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Cục Thú y	2020	2021			
327.		Quy trình lấy mẫu kiểm dịch sản phẩm động vật thuỷ sản	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Cục Thú y	2020	2021			
Lâm nghiệp									
328.		Sản phẩm đồ gỗ - Bàn ghế ngoài trời - Yêu cầu chất lượng	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
329.		Độ bền tự nhiên của gỗ và sản phẩm gỗ - Thử nghiệm và phân loại độ bền sinh học của gỗ và các sản phẩm từ gỗ với các tác nhân sinh học.	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
330.		Viên nén gỗ	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
331.		Phương pháp xác định thể tích thân cây gỗ từ đường kính gốc.	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
332.		Phương pháp xác định diện tích rừng bị thiệt hại	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
333.		Mẫu tiêu bản côn trùng - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
334.		Rừng phòng hộ đầu nguồn – Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
335.		Vườn thực vật: Phần 1. Vườn sưu tập thực vật	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
336.		Mẫu tiêu bản thực vật rừng – Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
337.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài ngập mặn: Phần xx. Vẹt dù	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
338.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài ngập mặn: Phần xx. Mấm đen	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
339.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài ngập mặn: Phần xx. Bần chua	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
340.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài trồng rừng ven biển: Phần xx. Cóc hành	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
341.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài lâm sản ngoài gỗ: Phần xx: Trôm	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
342.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài lâm sản ngoài gỗ: Phần xx: Gió bầu	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
343.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài lâm	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		sản ngoài gỗ: Phần xx: Sơn tra							
344.		Ván gỗ nguyên – Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
345.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài bản địa: Phần xx: Tông dù	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
346.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài bản địa: Phần xx: Pơ mu	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
347.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài bản địa: Phần xx: Chò chỉ	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
348.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài bản địa: Phần xx: Bồ đề	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
349.		Giống cây lâm nghiệp – Cây giống các loài bản địa: Phần xx: Lim xanh	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Lâm nghiệp	2020	2021			
An toàn thực phẩm									
350.		Thịt mát – Phần 3: Thịt gia cầm	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Cục QLCL nông lâm sản và Thuỷ sản	2020	2021			
Thủy lợi, phòng chống thiên tai									
351.		Quy trình khảo sát, đánh giá diễn biến lòng sông, bờ biển	Soát xét TCVN 8303:2009, Quy trình sơ hoạ diễn biến lòng sông	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
352.		Thành phần khối lượng khảo sát địa hình - Phần 1. Công trình đê điều	Soát xét TCVN 8481:2010, Công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2020	2021			
353.		Thành phần khối lượng khảo sát địa hình - Phần 2. Công trình phòng, chống sạt lở	Soát xét TCVN 8481:2010, Công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2020	2021			
354.		Thành phần khối lượng khảo sát địa chất - Phần 1. Công trình đê điều	Soát xét TCVN 10404:2015, Công trình đê điều - Khảo sát địa chất công trình	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2020	2021			
355.		Thành phần khối lượng khảo sát địa chất - Phần 2. Công trình phòng, chống sạt lở	Soát xét TCVN 10404:2015, Công trình đê điều - Khảo sát địa chất công trình	Tổng cục Phòng chống thiên tai	2020	2021			
356.		Gia cố bảo vệ mái bằng công nghệ Vegetation Mat - Phần 1. Yêu cầu kỹ thuật	Từ Kết quả NCKH, Tham khảo tiêu chuẩn Hàn Quốc	Tổng cục Thuỷ lợi	2020	2021			
357.		Gia cố bảo vệ mái bằng công nghệ Vegetation Mat - Phần 2. Yêu cầu trong thi công và nghiệm thu	Từ Kết quả NCKH, Tham khảo tiêu chuẩn Hàn Quốc	Tổng cục Thuỷ lợi	2020	2021			
358.		Kết cấu bê tông thủy công toàn khối - Phần 1. Yêu cầu thiết kế;	Soát xét, sửa đổi TCVN 4116:1985	Cục Quản lý xây dựng công trình	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
359.		Kết cấu bê tông thủy công toàn khối - Phần 2. Yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu	Soát xét TCVN 4453:1995, Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu	Cục Quản lý xây dựng công trình	2020	2021			
360.		Thiết kế neo trong đất	Giáo trình Tính toán thiết kế neo trong đất	Cục Quản lý xây dựng công trình	2020	2021			
361.		Công tình thuỷ lợi - Cọc xi măng đất thi công theo phương pháp Jet-Grouting - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu cho xử lý nền đất yếu	Soát xét TCVN 9906:2014, Công trình thủy lợi – Cọc xi măng đất thi công theo phương pháp Jet Grouting – Yêu cầu thiết kế thi công và nghiệm thu cho xử lý nền đất yếu	Cục Quản lý xây dựng công trình	2020	2021			
362.		Đất xây dựng công trình thuỷ lợi - Phương pháp xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan tại hiện trường	Soát xét TCVN 8731:2012, Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và hố khoan tại hiện trường	Cục Quản lý xây dựng công trình	2020	2021			
363.		Tính toán thấm nền công trình	Soát xét TCVN 9143:2012, Công trình thủy lợi – Tính toán đường viền thấm dưới đất của đập trên nền						

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			không phải là đá						
364.		Công trình thuỷ lợi - Trạm bơm tưới tiêu nước - Yêu cầu thiết kế thiết bị động lực và cơ khí	Sửa đổi, bổ sung TCVN 9141:2012						
365.		Công trình thuỷ lợi - Trạm bơm tưới tiêu nước - Yêu cầu cung cấp điện và điều khiển	Sửa đổi, bổ sung TCVN 9142:2012						
366.		Công trình thuỷ lợi - Đập bê tông và bê tông cốt thép - Phần 1. Yêu cầu thiết kế	Sửa đổi, bổ sung TCVN 9137:2012						
367.		Công trình thuỷ lợi - Đập bê tông và bê tông cốt thép - Phần 2. Yêu cầu kỹ thuật trong thi công và nghiệm thu	Sửa đổi, bổ sung TCVN 9137:2012 Tham khảo TCNN	Cục Quản lý xây dựng công trình	2020	2021			
Cơ điện nông nghiệp									
368.		Máy kéo nông nghiệp - Phương pháp thử - Khả năng nâng của cơ cấu treo 3 điểm phía sau	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	2020	2021			
369.		Máy kéo nông nghiệp - Phương pháp thử - Thử công suất của trục trích công suất	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Thủy sản									
370.		Giống cá nước ngọt (Cá chiên, cá Anh vũ, cá chạch sông) - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới trên cơ sở tham khảo tài liệu	Tổng cục Thuỷ sản	2020	2021			
Nông sản thực phẩm									
371.		Nhân hạt điều	Rà soát, điều chỉnh TCVN 4850:2010		2020	2021			
Trồng trọt									
372.		Giống cây lương thực có hạt - Giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Phần 1: Lúa	Tham khảo QCVN 01-55:2011/BNNPTN, Kết quả khảo nghiệm các giống lúa	Cục Trồng trọt	2020	2021			
373.		Giống cây lương thực có hạt - Giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Phần 2: Ngô	Tham khảo QCVN 01-56:2011/BNNPTNT; Kết quả khảo nghiệm các giống ngô	Cục Trồng trọt	2020	2021			
374.		Giống cây công nghiệp lâu năm - Giá trị canh tác, giá trị sử dụng Phần 1: Cà phê	Xây dựng mới/ Kết quả khảo nghiệm các giống cà phê đã được công nhận	Cục Trồng trọt	2020	2021			
375.		Giống cây ăn quả - Giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Phần 1: Cam	Kết quả khảo nghiệm các giống cam đã được công nhận	Cục Trồng trọt	2020	2021			
376.		Giống cây ăn quả - Giá trị canh tác, giá trị sử	Kết quả khảo nghiệm các giống bưởi đã được	Cục Trồng trọt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		dụng. Phần 2: Bưởi	công nhận						
377.		Giống cây ăn quả - Giá trị canh tác, giá trị sử dụng. Phần 3: Chuối	Kết quả khảo nghiệm các giống chuối đã được công nhận	Cục Trồng trọt	2020	2021			
378.		Giống cây ăn quả lâu năm - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn đầu dòng Phần 1: Cam	Tài liệu về công nhận cây đầu dòng của một số tỉnh, thành phố; Kết quả nghiên cứu khoa học về cam	Cục Trồng trọt	2020	2021			
379.		Giống cây ăn quả lâu năm - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn đầu dòng Phần 2: Bưởi	Tài liệu về công nhận cây đầu dòng của một số tỉnh, thành phố; Kết quả nghiên cứu khoa học về bưởi	Cục Trồng trọt	2020	2021			
380.		Giống cây ăn quả lâu năm - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn đầu dòng Phần 3: Chuối	Tài liệu về công nhận cây đầu dòng của một số tỉnh, thành phố; Kết quả nghiên cứu khoa học về chuối	Cục Trồng trọt	2020	2021			
381.		Giống cây công nghiệp lâu năm - Tiêu chuẩn cây đầu dòng, vườn đầu dòng Phần 1: Cà phê	Xây dựng mới/Tài liệu về công nhận cây đầu dòng của một số tỉnh, thành phố; Kết quả nghiên cứu khoa học về cà phê	Cục Trồng trọt	2020	2021			
382.		Giống cây lương thực có hạt - Sản xuất giống. Phần 1: Lúa lai;	Soát xét bổ sung TCVN 11840:2017	Cục Trồng trọt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
383.		Giống cây lương thực có hạt - Sản xuất giống. Phần 2: Ngô lai;	Soát xét bổ sung TCVN 12181:2018	Cục Trồng trọt	2020	2021			
384.		Giống cây lương thực có hạt - Sản xuất giống. Phần 3: Cây tự thụ	Soát xét bổ sung TCVN 12182:2018; Khảo sát thực tế	Cục Trồng trọt	2020	2021			
385.		Giống cây công nghiệp lâu năm - Sản xuất giống Phần 1: Cà phê	Xây dựng mới/ Quy trình sản xuất các giống cà phê đã được công nhận	Cục Trồng trọt	2020	2021			
386.		Giống cây ăn quả - Sản xuất giống Phần 1: Cam	Quy trình sản xuất các giống cam đã được công nhận	Cục Trồng trọt	2020	2021			
387.		Giống cây ăn quả - Sản xuất giống Phần 2: Bưởi	Quy trình sản xuất các giống bưởi đã được công nhận	Cục Trồng trọt	2020	2021			
388.		Giống cây ăn quả - Sản xuất giống Phần 3: Chuối	Quy trình sản xuất các giống chuối đã được công nhận	Cục Trồng trọt	2020	2021			
389.		Phương pháp lấy mẫu vật liệu nhân giống	Xây dựng mới	Cục Trồng trọt	2020	2021			
390.		Giống cây lương thực có hạt - Khảo nghiệm DUS Phần 2: Lúa	Tham khảo QCVN 01-65:2011/BNNPTNT/ Kết quả nghiên cứu, khảo nghiệm các giống lúa; Khảo sát thực tế	Cục Trồng trọt	2020	2021			
391.		Giống cây lương thực có hạt - Khảo nghiệm DUS Phần 3: Ngô	Tham khảo QCVN 01-66:2011/BNNPTNT; Kết quả nghiên cứu, khảo nghiệm các giống	Cục Trồng trọt	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			ngô; Khảo sát thực tế						
392.		Giống cây công nghiệp lâu năm - Khảo nghiệm DUS Phần 1. Cây cà phê	Guidelines for the Conduct of Tests for Distinctness, Uniformity and Stability of Oranges varieties - TG/249/1; Kết quả khảo nghiệm giống cà phê	Cục Trồng trọt	2020	2021			
393.		Giống cây ăn quả - Khảo nghiệm DUS Phần 1: Cam	Guidelines for the Conduct of Tests for Distinctness, Uniformity and Stability of Oranges varieties - TG/202/1; Kết quả khảo nghiệm giống cam	Cục Trồng trọt	2020	2021			
394.		Giống cây ăn quả - Khảo nghiệm DUS Phần 2: Bưởi	Guidelines for the Conduct of Tests for Distinctness, Uniformity and Stability of Oranges varieties - TG/204/1; Kết quả khảo nghiệm giống bưởi	Cục Trồng trọt	2020	2021			
395.		Giống cây ăn quả - Khảo nghiệm DUS Phần 3: Chuối	Xây dựng trên cơ sở kết quả khảo nghiệm giống chuối	Cục Trồng trọt	2020	2021			
IX. BỘ XÂY DỰNG									
396.		Thạch cao dùng để sản xuất xi măng	Soát xét TCVN 9807:2013	Viện Vật liệu xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Tham khảo GB/T 21371-2008						
397.		Tro bay làm nguyên liệu thay thế sét sản xuất clanke xi măng poóc lăng	Tham khảo TCVN 6071:2013 Các PPT có liên quan	Viện Vật liệu xây dựng	2020	2021			
398.		Tro bay dùng cho sản xuất gạch đất sét nung	Tham khảo TCVN 4353:1986 ASTM C618 – 15 BS EN 450-1:2012	Viện Vật liệu xây dựng	2020	2021			
399.		Kính xây dựng - Lắp kính an ninh - Phân loại và thử nghiệm độ bền chống đột nhập	Chấp nhận ISO 16936-1÷4:2005	Trung tâm tư vấn kỹ thuật - thương mại	2020	2021			
400.		Kính xây dựng - Ủ nhiệt kính tôi nhiệt an toàn	Chấp nhận ISO 20657:2017	Trung tâm tư vấn kỹ thuật - thương mại	2020	2021			
401.		Kính xây dựng - Lắp kính an ninh - Phân loại và thử nghiệm độ bền chống đạn	Chấp nhận ISO 16935:2007	Trung tâm tư vấn kỹ thuật - thương mại	2020	2021			
402.		Khoan kích ngầm - Yêu cầu kỹ thuật đối với vỏ ống bê tông cốt thép dùng cho hệ thống thoát nước	JSWAS-A2, Jacking Reinforced Concrete Pipes for Sewerage (Nominal Diameter 800 – 3000)	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
403.		Cọc - Phương pháp thí nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh đẩy ngang	ASTM D3966 / D3966M - 07(2013) : Standard Test Methods for Deep Foundations Under Lateral Load	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
404.		Nhà cao tầng - Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công	Soát xét TCVN 9346:2012	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
405.		Móng cần cẩu tháp - Tiêu chuẩn thiết kế	JGJ/T 301-2013 và JGJ-T 187-2009 Technical specification for concrete foundation engineering of tower cranes" ; СП 24.13330.2011 Свайные фундаменты; СП 22.13330.2011 Основания зданий и сооружений, СП 50-101-2004 Проектирование и устройство оснований и фундаментов зданий и сооружений, СНиП 3.02.01-87 Земляные сооружения, основания и фундаменты	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
406.		Móng bè và móng hộp cho nhà cao tầng - Yêu cầu về thiết kế và thi công	JGJ 6-2011, Technical code for tall building raft foundations and box foundations; "; EN 1997-1 "Eurocode 7: Geotechnical design -	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Part 1: General rules"; BS 8004 2015 "Code of practice for foundations"						
407.		Hố ga bê tông cốt thép lắp ghép đúc sẵn - Giếng thăm hình trụ	ASTM C478- Standard specification for Precast concrete Manhole; C497- Stadard test methods for concrete pipe, manhole.; JIS A 5317- Reinforced concrete manhole blocks for sewerage, CSA 257-14- Standards for concrete pipe and manhole	Hội Bê tông Việt Nam	2020	2021			
408.		Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế" sang TCVN	Tham khảo TCXDVN 29:1991 -	Hội Môi trường xây dựng Việt Nam	2020	2021			
409.		Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế	Soát xét TCVN 5573:2011	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
410.		Kết cấu gạch đá – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	Soát xét TCVN 4085:2011	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
411.		Hỗn hợp bê tông và bê tông nặng - Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	Soát xét TCVN 3105:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
412.		Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp thử độ sụt	Soát xét TCVN 3106:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
413.		Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp VEBE xác định độ cứng	Soát xét TCVN 3107:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
414.		Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích	Soát xét TCVN 3108:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
415.		Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định tách vữa và độ tách nước	Soát xét TCVN 3109:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
416.		Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp phân tích thành phần	Soát xét TCVN 3110:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
417.		Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định hàm lượng bọt khí	Soát xét TCVN 3111:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
418.		Bê tông nặng - Phương pháp thử xác định khối lượng riêng	Soát xét TCVN 3112:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
419.		Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ hút nước	Soát xét TCVN 3113:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
420.		Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ mài mòn	Soát xét TCVN 3114:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
421.		Bê tông nặng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích	Soát xét TCVN 3115:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
422.		Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ chống thấm nước	Soát xét TCVN 3116:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
423.		Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ co	Soát xét TCVN 3117:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
424.		Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén	Soát xét TCVN 3118:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
425.		Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường kéo khi bửa	Soát xét TCVN 3119:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
426.		Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường kéo khi uốn	Soát xét TCVN 3120:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
427.		Bê tông nặng – Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	Soát xét TCVN 5726:1993	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
428.		Bê tông nặng – Phương pháp thử không phá hủy - Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	Soát xét TCVN 9357:2012	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
429.		Vật liệu tái chế từ phế thải xây dựng làm lớp móng đường giao thông đô thị Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	JIS A 5001:2008 - Crushed stone for road construction (Japan); JIS A 5015:2013 - Iron and steel slag for road construction (Japan);	Trường Đại học xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
430.		Sơn - Xác định hàm lượng formaldehyt phát tán	JIS K 5601-4-1:2012 Testing methods for paint components- Part 4: Analysis for components emitted from film-Section 1: Determination of Formaldehyde emission.	Viện Vật liệu xây dựng	2020	2021			
431.		Xi măng – Phương pháp xác định độ mịn''	Soát xét TCVN 4030: 2003	Viện Vật liệu xây dựng	2020	2021			
432.		Kính xây dựng - Kính gương. Phương pháp thử	Soát xét TCVN 7625:2007	Viện Vật liệu xây dựng	2020	2021			
433.		Kính gương. Kính gương tráng bạc bằng phương pháp hoá học ướt. Yêu cầu kỹ thuật	Soát xét TCVN 7624:2007	Viện Vật liệu xây dựng	2020	2021			
434.		Xỉ lò cao dùng để sản xuất xi măng, Xi măng poóc lăng xỉ lò cao	Soát xét TCVN 4315:2007 TCVN 4316:2007	Viện Vật liệu xây dựng	2020	2021			
435.		Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	Soát xét TCVN 9401:2012	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
436.		Cột điện thép tự đứng dạng tháp rỗng: tiêu chuẩn thiết kế	ASCE/SEI 10-15 - Design of Latticed Steel Transmission Structures; ASCE Manual No. 74, Guidelines for Electric Transmission Structural	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Loading						
437.		Hệ mặt dựng nhôm kính - tiêu chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn JGJ 102-2003, kết hợp tham khảo các tiêu chuẩn nước ngoài (Mỹ, Úc...),	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	2020	2021			
438.		Yêu cầu an toàn giàn giáo	ANSI/ASSE A10.8-2011 Scaffolding Safety Requirements	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	2020	2021			
439.		Sàn nâng di động xây dựng – Thiết kế, tính toán, yêu cầu an toàn và phương pháp thử nghiệm	ISO 16368:2010 Mobile elevating work platforms - Design, calculations, safety requirements and test methods	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	2020	2021			
440.		Cột chống kiểu ống lồng trong xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật và thiết kế	BS EN 1065:1999 Adjustable telescopic steel props. Product specifications, design and assessment by calculation and tests	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	2020	2021			
441.		Máy và thiết bị xây dựng – Máy trộn bê tông – Phần 1: Thuật ngữ và thông số	ISO 18650-1:2004 Building construction machinery and equipment - Concrete mixers - Part 1: Vocabulary and general specifications	Trường Đại học Xây dựng	2020	2021			
442.		Máy và thiết bị xây dựng – Máy trộn bê tông – Phần 2: Quy trình xác	ISO 18650-2:2014 Building construction machinery and	Trường Đại học Xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		định thông số kỹ thuật	equipment - Concrete mixers -Part 2: Procedure for examination of mixing efficiency						
443.		Máy và thiết bị xây dựng – Máy đầm trong dùng đầm bê tông – Phần 1: Thuật ngữ và thông số thương mại	ISO 18651-1:2011 Building construction machinery and equipment – Internal vibrators for concrete – Part 1: Terminology and commercial specifications	Trường Đại học Xây dựng	2020	2021			
444.		Máy và thiết bị xây dựng – Máy đầm ngoài dùng đầm bê tông	ISO 18652:2005 Building construction machinery and equipment – External vibrators for concrete	Trường Đại học Xây dựng	2020	2021			
445.		Máy và thiết bị xây dựng – Bơm bê tông – Phần 1: Thuật ngữ và thông số thương mại	ISO 21573-1:2014 Building construction machinery and equipment – Concrete pumps – Part 1: Terminology and commercial specifications	Trường Đại học Xây dựng	2020	2021			
446.		Máy và thiết bị xây dựng – Bơm bê tông – Phần 2: Quy trình xác định thông	ISO 21573-2:2008 Building construction machinery and	Trường Đại học Xây dựng	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		số kỹ thuật	equipment – Concrete pumps – Part 2: Procedure for examination of technical parameters						
447.		Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu	Soát xét TCVN 9341:2012 ACI 207-1R-05 Buidl to Mas Coverete ACI 207-4R-Cooling and insulating systems for mass coverete ACI-211.1. Standart Practice for Seleting Propotion fo Normal, Heavy weight an Mass converet. ACI-207-96-Mass Coverete	Hội Kết cấu và Công nghệ xây dựng Việt Nam	2020	2021			
448.		Chất lượng môi trường không khí trong nhà ở và nhà công cộng.	Xây dựng trên cơ sở tham khảo tài liệu	Hội Môi trường Xây dựng	2020	2021			
449.		Cấp nước bên trong nhà và công trình – Thuật ngữ và định nghĩa; Thoát nước bên trong nhà và công trình – Thuật ngữ và định nghĩa.	Soát xét 02 tiêu chuẩn: TCVN 4037:1985 TCVN 4038:1985	Hội Môi trường xây dựng Việt Nam	2020	2021			
450.		Tiêu chuẩn chiếu sáng	Xây dựng trên cơ sở	Hội Môi trường	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		đường hầm đô thị (cho xe cơ giới và người đi bộ)	tham khảo tài liệu	Xây dựng					
451.		Nguyên tắc thiết kế tiết kiệm năng lượng cho nhà ở đơn lẻ và toà nhà thương mại nhỏ	Soát xét 02 tiêu chuẩn: TCVN 4037:1985 TCVN 4038:1985 ISO 13153:2012-Framework of the design process for energy-saving single-family residential and small commercial buildings	Hội Môi trường xây dựng Việt Nam	2020	2021			
452.		Trường Mầm non – Yêu cầu thiết kế	Nghiên cứu soát xét TCVN 3907:2011,	Viện Kiến trúc Quốc gia	2020	2021			
453.		Trường Tiểu học – Yêu cầu thiết kế	Nghiên cứu soát xét TCVN 8793:2011,	Viện Kiến trúc Quốc gia	2020	2021			
454.		Trường Trung học – Yêu cầu thiết kế	Nghiên cứu soát xét TCVN 8794:2011,	Viện Kiến trúc Quốc gia	2020	2021			
455.		Siêu thị - Yêu cầu thiết kế	Xây dựng trên cơ sở tham khảo tài liệu	Viện Kiến trúc Quốc gia	2020	2021			
456.		Công trình xanh – Hướng dẫn thiết kế	Xây dựng trên cơ sở tham khảo tài liệu	Viện Kiến trúc Quốc gia	2020	2021			
457.		Thiết kế công trình xử lý chất thải rắn bằng phương pháp đốt - Yêu cầu kỹ thuật	Tham khảo QCXDVN 01: 2008 Quy chuẩn xây dựng Việt nam về quy hoạch xây dựng: QCVN 07-9: 2016 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật-	Cục Hạ tầng kỹ thuật	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			Công trình quản lý CTR và nhà VSCC						
458.		Bãi chôn lấp chất thải nguy hại - Tiêu chuẩn thiết kế	Tham khảo TCXDVN 320: 2001 Bãi chôn lấp chất thải nguy hại – Tiêu chuẩn thiết kế	Hội MTXDVN	2020	2021			
459.		Chiếu sáng LED đối với chiếu sáng công cộng (Đối với giao thông đô thị)	Tham khảo TCXDVN 259- 2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường	Cục HTKT	2020	2021			
460.		Nhà vệ sinh công cộng trong đô thị – Tiêu chuẩn thiết kế và vận hành	Tham khảo QCXDVN 01: 2008 Quy chuẩn xây dựng Việt nam về quy hoạch xây dựng: QCVN 07-9: 2016 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật- Công trình quản lý CTR và nhà VSCC. Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN của Hiệp hội quốc gia Đông Nam Á 2016.	Hội MTXD	2020	2021			
461.		Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế)	Soát xét TCVN 7957-2008 Thoát nước mạng lưới và công	Viện NC Cấp thoát nước và môi trường Hội	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	Cấp thoát nước VN					
462.		Chế tạo các bộ phận của Hệ thống thông gió, điều hòa không khí và cấp lạnh	Xây dựng trên cơ sở tham khảo tài liệu	Trường Đại học Xây dựng	2020	2021			
463.		Lắp đặt và Nghiệm thu Hệ thống thông gió, điều hòa không khí và cấp lạnh	Xây dựng trên cơ sở tham khảo tài liệu	Trường Đại học Xây dựng	2020	2021			
X.BỘ CÔNG THƯƠNG									
Khoáng sản									
464.		Kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên	Soát xét TCVN 5326:2008	Bộ Công Thương	2020	2020			
465.		Chất lượng nước thải mỏ quặng và nhà máy tuyển quặng	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
466.		Giới hạn tối đa cho phép bụi trong không khí mỏ quặng hầm lò	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
467.		Chống bụi bằng phun sương mù tuần hoàn áp suất cao trong khai thác than hầm lò	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
468.		An toàn thông gió mỏ trong khai thác hầm lò	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
469.		Phân loại đá vách và phương pháp kiểm tra,	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		theo dõi áp lực mỏ trong hệ thống khai thác khai thác chia cột dài theo phương							
470.		Thiết kế công trình ngầm trong khai thác mỏ	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
471.		Vì neo chống giữ các đường lò của các mỏ khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò - Yêu cầu thiết kế kết cấu	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
472.		Khai thác mỏ than hầm lò - yêu cầu thiết kế	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
473.		Quặng tinh niken - yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
474.		Quặng tinh crôm - yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
475.		Quặng thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng thiếc bằng kỹ thuật chuẩn độ Iốt, phân hủy mẫu bằng Natri hydroxyt	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
476.		Quặng thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng Sắt bằng phương pháp chuẩn độ tạo phức	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
477.		Quặng thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng Đồng bằng phương	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		pháp hấp thụ nguyên tử (F-AAS)							
478.		Quặng thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng Antymon bằng phương pháp hấp thụ nguyên tử (F-AAS)	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
479.		Quặng thiếc - Phương pháp thử xác định hàm lượng Bismut bằng phương pháp hấp thụ nguyên tử (F-AAS)	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
480.		Thi công và nghiệm thu hồ thải quặng đuôi - yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
481.		Thiết kế công trình bãi chứa bùn đỏ nhà máy sản xuất alumin tại Việt Nam	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
482.		Đánh giá đặc tính than nguyên khai phục vụ thiết kế nhà máy sàng tuyển than	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
Thiết bị điện									
483.		Mức giới hạn an toàn và yêu cầu quản lý đối với Máy phát điện phòng nổ	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
484.		Thiết bị đóng cắt hạ phòng nổ - yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
485.		Đèn thợ mỏ dùng trong môi trường cháy nổ - yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
486.		Thiết bị điện có dạng bảo vệ an toàn tia lửa "i" thuộc bộ tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10888	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
487.		Thiết bị điện có dạng bảo vệ tăng cường độ tin cậy "e" thuộc bộ tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10888	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
Cơ khí									
488.		Phun phủ nhiệt - Thuật ngữ và phân loại	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
489.		Phun phủ nhiệt - Các chi tiết có lớp phun nhiệt - Điều kiện kỹ thuật	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
490.		Phun phủ nhiệt - Lớp phun nhiệt - Biểu diễn bằng kí hiệu trên các bản vẽ	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
491.		Phun phủ nhiệt - Khuyến nghị đối với phun phủ nhiệt	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
492.		Lớp phủ kim loại và lớp phủ vô cơ khác - Điều phối phun phủ nhiệt	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
Sành sứ									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
493.		Đất sét để sản xuất sứ dân dụng - yêu cầu kỹ thuật; Đất sét để sản xuất sứ dân dụng - Phương pháp xác định thành phần hóa, độ dẻo	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
494.		Van gốm tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và nước sinh hoạt – yêu cầu kỹ thuật; Van gốm tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và nước sinh hoạt - Phương pháp xác đính độ chịu mài mòn, phương pháp xác định thành phần hóa	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
495.		Cyclone thủy lực sứ - yêu cầu kỹ thuật; Cyclone thủy lực sứ - Phương pháp xác định độ chịu mài mòn, kích thước ngoại quan	Xây dựng mới	Bộ Công Thương	2020	2020			
XI.BỘ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG									
Công nghệ thông tin									
496.		Giao thức Internet phiên bản 6 (IPv6) - Phần 7: Giao thức bản tin điều	Trên cơ sở tài liệu quốc tế	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		khiển Internet trong IPv6 (ICMP v6)		(Viện KHKT Bưu điện)					
497.		Trung tâm dữ liệu	Sửa đổi TCVN 9250:2012 Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Viện KHKT Bưu điện)	2020	2021			
498.		Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Ứng dụng đặc trưng của ngành theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001- Các yêu cầu"	Trên cơ sở tài liệu quốc tế	Trung tâm ứng cứu máy tính khẩn cấp VN	2020	2021			
499.		Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn- Hướng dẫn cho việc phân tích và giải thích bằng chứng số	Trên cơ sở tài liệu quốc tế	Trung tâm ứng cứu máy tính khẩn cấp VN	2020	2021			
XII.BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ									
Máy lạnh và Điều hòa không khí									
500.		Tủ và quầy bảo quản lạnh chuyên dụng – Tính năng và tiêu thụ năng lượng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 22041:2019	TCVN/TC 86 Máy lạnh và Điều hòa không khí	2020	2020			
501.		Tủ đông làm kem-đá – Phân loại, yêu cầu và điều kiện thử	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 22043:2019		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
502.		Máy điều hòa không khí giải nhiệt gió, không ống gió, xách tay và bơm nhiệt gió-gió một đường xả – Thử nghiệm và thông số đặc trưng về tính năng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 18326:2018		2020	2020			
503.		Bộ thông gió thu hồi nhiệt và thông gió thu hồi năng lượng – Phương pháp thử tính năng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 16494:2014		2020	2020			
Máy kéo và máy dùng trong nông lâm nghiệp									
504.		Máy trong trong lâm nghiệp – Yêu cầu và thử nghiệm an toàn cho cưa xích cầm tay – Phần 1: Cưa xích dùng để làm rừng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 11681-1:2011	TC 23 Máy kéo và máy dùng trong nông lâm nghiệp	2020	2020			
505.		Máy trong trong lâm nghiệp – Yêu cầu và thử nghiệm an toàn cho cưa xích cầm tay – Phần 2: Cưa xích dùng để chăm sóc cây	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 11681-2:2011		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
506.		Thiết bị bảo vệ cây trồng – Thiết bị phun – phần 1: Phương pháp thử vòi phun	Soát xét TCVN 9230-1: 2012 Chấp nhận ISO 5682-1: 2017		2020	2020			
507.		Thiết bị bảo vệ cây trồng – Thiết bị phun – phần 2: Phương pháp thử thiết bị phun kiểu thủy lực	Soát xét TCVN 9230-2: 2012 Chấp nhận ISO 5682-2: 2017		2020	2020			
508.		Thiết bảo vệ cây trồng – Phần 3: Thiết bị phun - Phương pháp thử hệ thống điều chỉnh mức phun	Soát xét TCVN 9230-3: 2012 Chấp nhận ISO 5682-3:2017		2020	2020			
Logistics									
509.		Logistics - thuật ngữ, định nghĩa liên quan tới dịch vụ vận tải.	Xây dựng mới Tham khảo CEN-EN 14943:2005	TCVN/TC/Logisitcs	2020	2020			
510.		Logistics - đánh giá tác động của môi trường đến chuỗi vận tải hàng hoá	Xây dựng mới Tham khảo CEN/TR 14310:2002 -		2020	2020			
511.		Logistics - Chuỗi dịch vụ vận tải hàng hóa - Hệ thống khai báo các điều kiện hoạt động	Xây dựng mới Tham khảo AFNOR Standardisation CEN-EN 13011:2000		2020	2020			
512.		Logistics - Dịch vụ vận tải - Quy tắc thực hành cung cấp dịch vụ	Xây dựng mới Tham khảo AFNOR Standardisation CEN-EN 13876:2002		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
513.		Logistics - Đơn vị vận chuyển đa phương thức – Dấu hiệu nhận biết	Xây dựng mới Tham khảo CEN CSN EN 13044-1:2011i		2020	2020			
An toàn cháy									
514.		An toàn cháy - Từ vựng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 13943:2017	TC 92 An toàn cháy	2020	2020			
515.		Thử cháy - Cửa ngăn khói và cửa sập - Phần 1: Thử thoát nhiệt môi trường và nhiệt trung bình	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 5925-1:2007 ISO 5925-1:2007/Amd 1:2015		2020	2020			
516.		Thử cháy cho cấu kiện và tòa nhà - Thử cháy khi lắp đặt dịch vụ - Phần 1: Bịt rò rỉ	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 10295-1:2007		2020	2020			
517.		Thử cháy cho cấu kiện và tòa nhà - Thử cháy khi lắp đặt dịch vụ - Phần 2: Bịt nối theo đường	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 10295-2:2009 ISO 10295-2:2009/Cor 1:2009		2020	2020			
518.		Bật lửa - Yêu cầu về an toàn.	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 9994:2018		2020	2020			
519.		Bật lửa tiện ích - Yêu cầu về an toàn.	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 22702:2018		2020	2020			
Robotic									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
520.		Vận hành robot công nghiệp – Kẹp với đầu kẹp dạng kìm – Từ vựng và các biểu thị đặc trưng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 14539:2000	TC 299 Robotic	2020	2020			
521.		Robot – Chỉ tiêu tính năng và các phương pháp thử liên quan cho robot – Phần 1: Vận động cho robot có bánh xe	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 18646-1:2016		2020	2020			
522.		Robot – Chỉ tiêu tính năng và các phương pháp thử liên quan cho robot – Phần 2: Điều hướng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 18646-2:2017		2020	2020			
523.		Vận hành robot công nghiệp – Giao diện cơ khí – Phần 1: Bảng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 9409-1:2004		2020	2020			
524.		Vận hành robot công nghiệp – Giao diện cơ khí – Phần 2: Trục	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 9409-2:2002		2020	2020			
Phương tiện giao thông đường bộ									
525.		PTGTĐB - Khóa cửa và cơ cấu giữ cửa của ô tô - Yêu cầu và phương pháp	Xây dựng mới Tham khảo ECE 11	TCVN/TC 22 Phương tiện Giao thông	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thử trong phê duyệt kiểu		đường bộ					
526.		PTGTĐB - Phần nhô ra ngoài của xe - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu	Xây dựng mới Tham khảo ECE 26		2020	2020			
527.		PTGTĐB – Chất tẩy rửa đèn chiếu sáng phía trước của xe cơ giới - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu	Xây dựng mới Tham khảo ECE 45-01		2020	2020			
528.		PTGTĐB - Mô tô, xe máy hai bánh – Hệ thống điều khiển của người lái - Yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu	Xây dựng mới Tham khảo ECE 60		2020	2020			
Sản phẩm thép									
529.		Ống thép hàn, không hàn được nhuộm đen và mạ kẽm nhúng nóng dùng cho mục đích phòng cháy	Xây dựng mới	TCVN/TC 17 Thép	2020	2021			
530.		Các sản phẩm kim loại tấm đã hoàn thiện/phủ sơn, sử dụng bên trong và bên ngoài công trình xây dựng	Xây dựng mới		2020	2021			
Thiết bị cơ khí									
531.		Cửa cuốn - Yêu cầu chung và phân loại	Xây dựng mới	TCVN/TC 2 Dụng cụ cầm tay	2020	2021			
532.		Cửa cuốn - Yêu cầu kỹ	Xây dựng mới		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		thuật và phương pháp thử							
533.		Cửa cuốn - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử	Xây dựng mới		2020	2021			
An toàn quang sinh học									
534.		An toàn quang sinh học đối với bóng đèn và hệ thống bóng đèn	Xây dựng mới Chấp nhận IEC 62471:2006	TCVN/TC/E11 Chiếu sáng	2020	2020			
535.		An toàn quang sinh học của bóng đèn và hệ thống bóng đèn – Phần 2: Hướng dẫn về các yêu cầu chế tạo liên quan đến an toàn bức xạ quang không laze	Xây dựng mới Chấp nhận IEC TR 62471-2:2009		2020	2020			
536.		An toàn quang sinh học của bóng đèn và hệ thống bóng đèn – Phần 3: Hướng dẫn về các yêu cầu chế tạo liên quan đến an toàn bức xạ quang không laze	Xây dựng mới Chấp nhận IEC TR 62471-3:2015		2020	2020			
537.		An toàn quang sinh học của bóng đèn và hệ thống bóng đèn – Phần 5: Máy chiếu hình ảnh	Xây dựng mới Chấp nhận IEC 62471-5:2015		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
538.		Hướng dẫn áp dụng IEC 62471 để đánh giá nguy hiểm ánh sáng xanh của các nguồn sáng và đèn điện	Xây dựng mới Chấp nhận IEC TR 62778:2014		2020	2020			
Pin lithium cho xe điện, xe hybrid									
539.		Hệ thống sạc điện cho xe điện – Phần 1: Yêu cầu chung	Xây dựng mới IEC 61851-1:2017	TCVN/TC/E1 Máy điện và khí cụ điện	2020	2020			
540.		Hệ thống sạc điện cho xe điện – Phần 21-1: Yêu cầu xe điện để nối với nguồn xoay chiều/một chiều – Yêu cầu EMC đối với hệ thống sạc nằm trên xe điện	Xây dựng mới IEC 61851-21-1:2017		2020	2020			
541.		Hệ thống sạc điện cho xe điện – Phần 21-2: Yêu cầu xe điện để nối với nguồn xoay chiều/một chiều – Yêu cầu EMC đối với hệ thống sạc không nằm trên xe điện	Xây dựng mới IEC 61851-21-2:2018		2020	2020			
542.		Hệ thống sạc điện cho xe điện – Phần 24: Trạm sạc điện một chiều	Xây dựng mới IEC 61851-23:2014		2020	2020			
Tương thích điện từ									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
543.		Hệ thống phát điện quang điện – Yêu cầu EMC và phương pháp thử nghiệm đối với thiết bị chuyển đổi điện	Xây dựng mới IEC 62920:2017	TCVN/TC/E9 Tương thích điện từ	2020	2020			
544.		Tương thích điện từ (EMC) – Phần 3-2: Giới hạn – Giới hạn đối với phát xạ dòng điện hài (dòng điện đầu vào của thiết bị ≤16 A mỗi pha)	Xây dựng mới IEC 61000-3-2:2018		2020	2020			
545.		Tương thích điện từ (EMC) – Phần 3-3: Giới hạn – Giới hạn đối với sự thay đổi điện áp, dao động điện áp và các nhấp nháy trong hệ thống cấp điện hạ áp công cộng, đối với thiết bị có dòng điện danh định ≤ 16 A mỗi pha và không chịu đấu nối có điều kiện	Xây dựng mới IEC 61000-3-3:2017		2020	2020			
546.		Tương thích điện từ (EMC) – Phần 3-6: Giới hạn – Đánh giá giới hạn phát xạ đối với đấu nối của hệ thống lắp đặt gây méo trong hệ thống điện hạ áp, trung áp và cao áp	Xây dựng mới IEC TR 61000-3-6:2008		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
547.		Tương thích điện từ (EMC) – Phần 3-7: Giới hạn – Đánh giá giới hạn phát xạ đối với đầu nối trong hệ thống lắp đặt điện gây dao động trong hệ thống điện hạ áp, trung áp và cao áp	Xây dựng mới IEC TR 61000-3-7:2008		2020	2020			
548.		Tương thích điện từ (EMC) – Phần 3-11: Giới hạn – Giới hạn đối với thay đổi điện áp, dao động lên xuống và nháy điện áp trong hệ thống cấp điện hạ áp – Thiết bị có dòng điện danh định ≤ 75 A và có mối nối phụ thuộc	Xây dựng mới IEC 61000-3-11:2018		2020	2020			
549.		Tương thích điện từ (EMC) – Phần 3-12: Giới hạn – Giới hạn đối với dòng điện hài được sinh ra bởi thiết bị nối với hệ thống điện hạ áp có dòng điện đầu vào >16A và ≤ 75 A mỗi pha	Xây dựng mới IEC 61000-3-12:2011		2020	2020			
Linh kiện điện tử									
550.		Linh kiện điện tử – Bảo quản lâu dài các linh kiện điện tử bán dẫn - Phần 1: Yêu cầu chung	Xây dựng mới IEC 62435-1:2017	TCVN/TC/E3	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
551.		Chiết áp dùng trong thiết bị điện tử – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật chung	Xây dựng mới IEC 60393-1:2008		2020	2020			
552.		Chiết áp dùng trong thiết bị điện tử – Phần 2: Quy định kỹ thuật từng phần – Chiết áp tác động bằng vít dẫn và đặt trước kiểu quay	Xây dựng mới IEC 60393-2:2015		2020	2020			
553.		Chiết áp dùng trong thiết bị điện tử – Phần 5: Quy định kỹ thuật từng phần – Chiết áp kiểu quấn dây và không quấn dây công suất thấp kiểu xoay một vòng	Xây dựng mới IEC 60393-5:2015		2020	2020			
554.		Chiết áp dùng trong thiết bị điện tử – Phần 6: Quy định kỹ thuật từng phần – Chiết áp lắp đặt bề mặt đặt trước	Xây dựng mới IEC 60393-6:2015		2020	2020			
555.		Điện trở không đổi sử dụng trong thiết bị điện tử – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật chung	Xây dựng mới IEC 61051-1:2018		2020	2020			
Lưới điện thông minh									
556.		Mạng và hệ thống truyền thông trong tự động hóa hệ thống điện – Phần 2: Thuật ngữ	Xây dựng mới Chấp nhận IEC TS 61850-2:2003	TCVN/TC/E12 Lưới điện thông minh	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
557.		Mạng và hệ thống truyền thông trong tự động hóa hệ thống điện – Phần 8-1: Ánh xạ dịch vụ truyền thông đặc trưng (SCSM) – Ánh xạ đến MMS (ISO 9506-1 and ISO 9506-2) và đến ISO/IEC 8802-3	Xây dựng mới Chấp nhận IEC 61850-8-1:2011		2020	2020			
558.		Mạng và hệ thống truyền thông trong tự động hóa hệ thống điện – Phần 9-2: Ánh xạ dịch vụ truyền thông đặc trưng (SCSM) – Giá trị mẫu theo ISO/IEC 8802-3	Xây dựng mới Chấp nhận IEC 61850-9-2:2011		2020	2020			
Tính năng của hệ thống quang điện									
559.		Tính năng của hệ thống quang điện – Phần 1: Theo dõi	Xây dựng mới IEC 61724-1:2017	TCVN/TC/E13 Năng lượng tái tạo	2020	2020			
560.		Thiết bị quang điện – Phần 2: Phương pháp đánh giá công suất	Xây dựng mới IEC TS 61724-2:2016		2020	2020			
561.		Thiết bị quang điện – Phần 3: Phương pháp đánh giá năng lượng	Xây dựng mới IEC TS 61724-3:2016		2020	2020			
562.		Môđun photovoltaic (PV) tinh thể silicol – Chất lượng thiết kế và phê duyệt kiểu – Phần 1-2: Yêu cầu cụ thể đối với thử	Xây dựng mới IEC 61215-1-2:2016		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		nghiệm môđun quang điện màng mỏng nền Cadmium Telluride (CdTe)							
563.		Môđun photovoltaic (PV) tinh thể silicol – Chất lượng thiết kế và phê duyệt kiểu – Phần 1-3: Yêu cầu cụ thể đối với thử nghiệm môđun quang điện màng mỏng nền amorphuos silic	Xây dựng mới IEC 61215-1-3:2016		2020	2020			
564.		Môđun photovoltaic (PV) tinh thể silicol – Chất lượng thiết kế và phê duyệt kiểu – Phần 1-4: Yêu cầu cụ thể đối với thử nghiệm môđun quang điện màng mỏng nền Cu(In,GA)(S,Se)2	Xây dựng mới IEC 61215-1-4:2016		2020	2020			
565.		Phương pháp đo kính quang điện – Phần 1: Đo tổng độ đục và phân bố phổ của độ đục	Xây dựng mới IEC 62805-1:2017		2020	2020			
566.		Phương pháp đo kính quang điện – Phần 2: Đo độ truyền qua và độ phản xạ	Xây dựng mới IEC 62805-2:2017		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Nhiên liệu khoáng rắn									
567.		Than thương phẩm	Soát xét TCVN 8910:2015	TCVN/TC /27 Nhiên liệu khoáng rắn	2020	2021			
Sản phẩm dầu mỏ									
568.		Xăng không chì- Xăng nền sử dụng để pha chế xăng sinh học – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới	TCVN/TC 28 Sản phẩm dầu mỏ	2020	2021			
569.		Dầu thô và nhiên liệu cặn – Xác định Niken, vanadi, sắt và natri bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	Xây dựng mới, chấp nhận ASTM D 5863-00a (2016)	TCVN/TC 28 Sản phẩm dầu mỏ và chất bôi trơn	2020	2020			
570.		Nhiên liệu hàng hải - Yêu cầu kỹ thuật	Soát xét TCVN 8936:2013		2020	2020			
571.		Xăng – Phương pháp xác định hàm lượng chì bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử.	Soát xét TCVN 7143:2010 (ASTM D 3237-06e1) Chấp nhận ASTM D 3237-17		2020	2020			
572.		Xăng – Phương pháp xác định hàm lượng chì bằng phổ tia X.	Soát xét TCVN 6704:2008 (ASTM D 5059-03e1) Chấp nhận ASTM D 5059-14		2020	2020			
573.		Nhiên liệu lỏng – Xác	Soát xét		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		định hàm lượng nhựa bằng phương pháp bay hơi.	TCVN 6593:2010 (ASTM D 381-09) Chấp nhận ASTM D 381-12 (2017)						
574.		Sản phẩm dầu mỏ – Phương pháp xác định lưu huỳnh bằng phổ huỳnh quang bước sóng tán xạ tia X.	Soát xét TCVN 6701:2011 (ASTM D 2622-10) Chấp nhận ASTM D 2622-16		2020	2020			
575.		Hydrocacbon nhẹ, nhiên liệu động cơ đánh lửa, nhiên liệu động cơ điêzen và dầu động cơ – Phương pháp xác định tổng lưu huỳnh bằng phổ huỳnh quang tử ngoại.	Soát xét TCVN 7760:2013 (ASTM D 5453-12) Chấp nhận ASTM D 5453-16e1		2020	2020			
576.		Xăng – Xác định benzen, toluen, etylbenzen, p/m-xylen, o-xylen, chất thơm C9 và nặng hơn, và tổng các chất thơm – Phương pháp sắc ký khí.	Soát xét TCVN 3166:2008 (ASTM D 5580-02) Chấp nhận ASTM D 5580-15		2020	2020			
577.		Xăng hàng không và xăng động cơ thành phẩm – Xác định benzen và toluen bằng phương pháp sắc ký khí.	Soát xét TCVN 6703:2010 (ASTM D 3606-07) Chấp nhận ASTM D 3606-17		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
578.		Xăng không chì- Xăng nền sử dụng để pha chế xăng sinh học – Yêu cầu kỹ thuật và Phương pháp thử	Xây dựng mới	TCVN/TC 28 *Sản phẩm dầu mỏ*	2020	2021			
Sản phẩm khí									
579.		Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) – Lấy mẫu bằng chai chứa piston nổi	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 3700-16	TCVN/TC193 Sản phẩm khí	2020	2020			
580.		Khí thiên nhiên – Tính hệ số nén – Phần 1: Giới thiệu và hướng dẫn	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 12213-1:2006		2020	2020			
581.		Khí thiên nhiên – Tính hệ số nén – Phần 2: Tính toán sử dụng phân tích thành phần phân tử	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 12213-2:2006		2020	2020			
582.		Khí thiên nhiên – Tính hệ số nén – Phần 3: Tính toán sử dụng các tính chất lý học	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 12213-3:2006		2020	2020			
583.		Khí thiên nhiên – Phép đo các tính chất – Các tính chất thể tích: khối lượng riêng, áp suất, nhiệt độ và hệ số nén	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 15970:2008		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
584.		Sản phẩm dầu mỏ - Khí dầu mỏ hóa lỏng - Phương pháp xác định nước tự do trong khí dầu mỏ hóa lỏng bằng cách kiểm tra bằng mắt thường	Xây dựng mới Chấp nhận EN 15469		2020	2020			
Dầu máy biến áp									
585.		Dầu khoáng cách điện sử dụng trong thiết bị điện – Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 3487-16^{e}1	TCVN/TC 28 Sản phẩm dầu mỏ và chất bôi trơn	2020	2021			
586.		Dầu khoáng cách điện có điểm cháy cao – Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 5222-16		2020	2021			
587.		Chất lỏng cách điện – Lấy mẫu	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 923-15		2020	2021			
588.		Chất lỏng cách điện – Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp chuẩn độ điện lượng Karl Fischer	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 1533-15		2020	2021			
589.		Chất lỏng cách điện – Phương pháp xác định lưu huỳnh ăn mòn	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 1275-15		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
Ván gỗ nhân tạo									
590.		Ván gỗ nhân tạo – Ván dăm định hướng (OSB) – Định nghĩa, phân loại và yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 16894:2009	TCVN/TC89 Ván gỗ nhân tạo	2020	2020			
591.		Ván gỗ nhân tạo – Xác định hàm lượng formaldehyt phát tán – Phần 2: Phương pháp buồng có diện tích nhỏ	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 12460-2:2018		2020	2020			
592.		Ván gỗ nhân tạo – Ván dăm, ván sợi, ván dăm định hướng (OSB) – Từ vựng	Soát xét TCVN 7750:2007, 7751:2007 Chấp nhận ISO 17064:2016		2020	2020			
593.		Ván gỗ nhân tạo – Ván sợi sản xuất theo phương pháp khô	Soát xét TCVN 7753:2007 Chấp nhận ISO 16895:2016		2020	2020			
Dụng cụ tránh thai									
594.		Dụng cụ tử cung tránh thai bằng đồng – Yêu cầu và phương pháp thử	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 7439:2015	TCVN/TC 157 Dụng cụ tránh thai	2020	2021			
595.		Dụng cụ tránh thai cơ học	Xây dựng mới		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		– Màng tránh thai cao su tự nhiên và silicon tái sử dụng – Yêu cầu và phương pháp thử	Chấp nhận ISO 8009:2014						
596.		Dụng cụ tử cung tránh thai bằng đồng – Hướng dẫn thiết kế, thực hiện, phân tích và giải thích các nghiên cứu lâm sàng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 11249:2018		2020	2021			
597.		Chất bôi trơn bổ sung cho bao cao su nam làm từ latex cao su tự nhiên - Ảnh hưởng đến độ bền của bao cao su	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 19671:2018		2020	2021			
598.		Hướng dẫn xử lý mẫu để xác định thể tích và áp suất nổ, thử nghiệm dò tìm không có lỗ thủng đối với bao cao su nam	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/TR 19969:2018		2020	2021			
599.		Tấm ngăn dự phòng – Yêu cầu và phương pháp thử	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 29942:2011		2020	2021			
Chất làm mát động cơ									
600.		Etylen glycol và propylen	Xây dựng mới	TCVN/TC 47	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		glycol – Phương pháp phân tích	Chấp nhận ASTM E 202-18	Hóa học					
601.		Chất làm mát động cơ loại không-nước dùng cho ô tô và xe hạng nhẹ - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 8085-17		2020	2020			
602.		Chất làm mát động cơ gốc 1,3 Propanediol (PDO) dùng cho ô tô và xe hạng nhẹ - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 7518-10 (2015)e1		2020	2020			
603.		Chất làm mát động cơ gốc glycol dùng cho ô tô và xe hạng nhẹ - Yêu cầu kỹ thuật	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 3306-14		2020	2020			
604.		Chất làm mát động cơ và chất chống gỉ - Phương pháp xác định độ kiềm	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D 1121-11		2020	2020			
Sản phẩm rau quả chế biến									
605.		Salat quả nhiệt đới đóng hộp	Xây dựng mới Chấp nhận CODEX STAN 99-1981. Amd. 2017	TCVN/TC/F10 Rau quả và sản phẩm rau quả	2020	2021			
606.		Măng tre đóng hộp	Xây dựng mới Chấp nhận CODEX STAN 241-		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			2003, Rev.1-2011, Amd.1-2015						
607.		Dưa chuột dầm giấm	Soát xét TCVN 168:1991 (CODEX STAN 115-1981) Chấp nhận CODEX STAN 115-1981, Amd. 2017		2020	2021			
608.		Kimchi	Xây dựng mới Chấp nhận CODEX STAN 223-2001, Amd 2017		2020	2021			
609.		Chuối sấy	Xây dựng mới Tham khảo UNECE Standard DDP-29 (2018)		2020	2021			
610.		Đậu Hà Lan đông lạnh nhanh	Xây dựng mới Chấp nhận CODEX STAN 41-1981		2020	2021			
Cacao và sản phẩm cacao									
611.		Hạt cacao – Yêu cầu kỹ thuật và chất lượng	Soát xét TCVN 7519:2005 Chấp nhận ISO 2451:2017	TCVN/TC/F16/ SC1 Cacao và sản phẩm cacao	2020	2021			
612.		Hạt cacao – Lấy mẫu	Soát xét TCVN 7521:2005 (ISO 2292:1973) Chấp nhận		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			ISO 2292:2017						
613.		Ca cao canh tác bền vững và truy xuất nguồn gốc – Phần 1: Yêu cầu đối với các hệ thống quản lý bền vững	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 34101-1:2019		2020	2021			
614.		Ca cao canh tác bền vững và truy xuất nguồn gốc – Phần 2: Yêu cầu thực hiện (liên quan đến các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường)	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 34101-2:2019		2020	2021			
615.		Ca cao canh tác bền vững và truy xuất nguồn gốc – Phần 3: Yêu cầu truy xuất nguồn gốc	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 34101-3:2019		2020	2021			
616.		Ca cao canh tác bền vững và truy xuất nguồn gốc – Phần 4: Yêu cầu đối với chương trình chứng nhận	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 34101-4:2019		2020	2021			
Tinh dầu									
617.		Tinh dầu hoàng lan dạng macrophylla [Cananga odorata (Lam.) Hook. f. et Thomson, forma macrophylla]	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 3523:2002	TCVN/TC/F2 Dầu mỡ động vật và thực vật	2020	2021			
618.		Tinh dầu tràm trà loại terpinen-4-ol	Xây dựng mới Chấp nhận		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			ISO 4730:2017 & Amd. 1:2018						
619.		Tinh dầu chanh không hạt [Citrus latifolia Tanaka]	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 23954:2009		2020	2021			
620.		Tinh dầu oải hương lá rộng (Lavandula latifolia (L.f.) Medikus)	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 4719:2012		2020	2021			
621.		Tinh dầu oải hương Grosso (Lavandula angustifolia Mill. x Lavandula latifolia Medik.)	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 8902:2009		2020	2021			
622.		Tinh dầu sả hoa hồng (Cymbopogon martinii (Roxburgh) W. Watson var. motia)	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 4727:1988		2020	2021			
Phân tích chất gây dị ứng trong thực phẩm									
623.		Thực phẩm – Phát hiện chất gây dị ứng trong thực phẩm bằng phương pháp miễn dịch – Phần 1: Yêu cầu chung	Xây dựng mới Chấp nhận EN 15633-1:2009	TCVN/TC/F13 Phương pháp phân tích và lấy mẫu	2020	2021			
624.		Thực phẩm – Phát hiện chất gây dị ứng trong thực phẩm bằng phương pháp miễn nhiễm – Phần 2: Định lượng hạt phi bằng phép thử miễn dịch	Xây dựng mới Chấp nhận CEN/TS 15633-2:2013		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		enzym sử dụng kháng thể đơn dòng và phát hiện axit bicinchoninic-protein							
625.		Thực phẩm – Phát hiện chất gây dị ứng trong thực phẩm bằng phương pháp sinh học phân tử – Phần 1: Yêu cầu chung	Xây dựng mới Chấp nhận EN 15634-1:2009		2020	2021			
626.		Thực phẩm – Phát hiện chất gây dị ứng trong thực phẩm bằng phương pháp sinh học phân tử – Phần 2: Cần tây (Apium graveolens) – Định lượng trình tự ADN đặc hiệu trong xúc xích bằng real-time PCR	Xây dựng mới Chấp nhận CEN/TS 15634-2:2012		2020	2021			
627.		Thực phẩm – Phát hiện chất gây dị ứng trong thực phẩm bằng phương pháp sinh học phân tử – Phần 3: Hạt phi (Corylus avellana) – Định lượng trình tự ADN đặc hiệu trong socola bằng real-time PCR	Xây dựng mới Chấp nhận CEN/TS 15634-3:2016		2020	2021			
628.		Thực phẩm – Phát hiện chất gây dị ứng trong thực phẩm bằng phương pháp sinh học phân tử – Phần	Xây dựng mới Chấp nhận CEN/TS 15634-4:2016		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		4: Hạt lạc (Arachis hypogaea) – Định lượng trình tự ADN đặc hiệu trong socola bằng real-time PCR							
629.		Thực phẩm – Phát hiện chất gây dị ứng trong thực phẩm bằng phương pháp sinh học phân tử – Phần 5: Cải bẹ xanh (Sinapis alba) và đậu tương (Glycine max) – Định lượng trình tự AND đặc hiệu trong xúc xích bằng real-time PCR	Xây dựng mới Chấp nhận CEN/TS 15634-5:2016		2020	2021			
630.		Thực phẩm – Phát hiện chất gây dị ứng trong thực phẩm – Yêu cầu chung và thẩm định phương pháp	Xây dựng mới Chấp nhận EN 15842:2010		2020	2021			
Sản phẩm thuốc lá									
631.		Thuốc lá làm nóng - Các yêu cầu	Xây dựng mới	TCVN/TC 126 *Sản phẩm thuốc lá*	2020	2021			
632.		Thuốc lá làm nóng - Xác định hàm lượng cacbon oxit	Xây dựng mới		2020	2021			
633.		Thuốc lá làm nóng - Xác định hàm lượng cac nito	Xây dựng mới		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		nitơ oxit							
Truy xuất nguồn gốc									
634.		Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thịt – Phần 1: Yêu cầu đối với hệ thống	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1 (2015)		2020	2021			
635.		Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thịt – Phần 2: Chuỗi cung ứng thịt bò	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1 (2015)		2020	2021			
636.		Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thịt – Phần 3: Chuỗi cung ứng thịt cừu	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1 (2015)		2020	2021			
637.		Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thịt – Phần 4: Chuỗi cung ứng thịt lợn	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1 (2015)		2020	2021			
638.		Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thịt – Phần 5: Chuỗi cung ứng thịt gia cầm	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1 (2015)		2020	2021			
639.		Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm – Các tiêu chí đánh giá	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1 (2016)		2020	2021			
640.		Truy xuất nguồn gốc – Vật mang dữ liệu truy xuất nguồn gốc	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1		2020	2021			
641.		Truy xuất nguồn gốc – Mã truy xuất nguồn gốc	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1		2020	2021			
642.		Truy xuất nguồn gốc – truy xuất nguồn gốc dược phẩm	Xây dựng mới Tham khảo tài liệu GS1		2020	2021			
Mã số mã vạch									

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
643.		Công nghệ Thông tin- Kỹ thuật nhận dạng và thu thập tự động – Đặc tả kỹ thuật mã vạch- Phần 1: Ký hiệu tuyến tính	Chấp nhận ISO/IEC 15426-1:2006		2020	2021			
644.		Công nghệ Thông tin- Kỹ thuật nhận dạng và thu thập tự động – Đặc tả kỹ thuật mã vạch- Phần 2: Biểu trưng hai chiều	Chấp nhận ISO/IEC 15426-2:2015		2020	2021			
Đồ chơi trẻ em									
645.		An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 1: Các yêu cầu an toàn liên quan đến tính chất cơ lý	TCVN 6238-1:2017 (ISO 8124-1:2014). Chấp nhận ISO 8124-1:2018	TCVN/TC 181 An toàn đồ chơi trẻ em	2020	2020			
646.		An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 3: Giới hạn mức thôi nhiễm của một số nguyên tố độc hại	TCVN 6238-3:2011 (ISO 8124-3:2010) Chấp nhận ISO 8124-3:2010, Amd 1:2014; Amd 2:2018		2020	2020			
647.		An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 4: Đu, cầu trượt và các đồ chơi vận động tương tự sử dụng tại gia đình	TCVN 6238-4A:2017 (ISO 8124-1:2014). Chấp nhận ISO 8124-4:2014 + Amd 1:2017		2020	2020			
648.		An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 6: Một số este	TCVN 6238-6:2015 (ISO 8124-6:2014)		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		phtalat trong đồ chơi và sản phẩm dành cho trẻ em	Chấp nhận ISO 8124-6:2018						
649.		An toàn đồ chơi trẻ em – Phần 8: Hướng dẫn xác định tuổi sử dụng	TCVN 6238-8:2015 (ISO/TR 8124-8:2014 Chấp nhận ISO 8124-8:2016		2020	2020			
650.		Thiết bị sân chơi và bề mặt – Phần 10: Yêu cầu an toàn bổ sung và phương pháp thử cho thiết bị chơi khoang kín	Xây dựng mới Chấp nhận EN 1176-10:2008		2020	2020			
651.		Thiết bị sân chơi và bề mặt – Phần 11: Yêu cầu an toàn bổ sung và phương pháp thử cho lưới bao quanh khu vui chơi	Xây dựng mới Chấp nhận EN 1176-11:2014		2020	2020			
Nhựa phân huỷ sinh học									
652.		Nhựa – Hàm lượng chất gốc sinh học – Phần 1: Nguyên tắc chung	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 16620-1:2015	TCVN/TC 61/SC14 *Chất dẻo – Khía cạnh môi trường*	2020	2020			
653.		Nhựa – Hàm lượng chất gốc sinh học – Phần 2: Xác định hàm lượng các bon sinh học	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 16620-2:2015		2020	2020			
654.		Nhựa – Hàm lượng chất gốc sinh học – Phần 3: Xác định hàm lượng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 16620-3:2015		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		polymer tổng hợp sinh học							
655.		Nhựa – Hàm lượng chất gốc sinh học – Phần 4: Xác định hàm lượng khối lượng sinh học	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 16620-4:2016		2020	2020			
656.		Nhựa – Hàm lượng chất gốc sinh học – Phần 5: Công bố hàm lượng các bon sinh học, hàm lượng polymer tổng hợp sinh học và hàm hượng khối lượng sinh học	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 16620-5:2017		2020	2020			
657.		Nhựa – Xác định khả năng phân hủy sinh học hiếu khí hoàn toàn dưới các điều kiện thủy phân hiếu khí - Phương pháp phân tích khí sinh học thoát ra	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 15895:2014		2020	2020			
658.		Nhựa – Phương pháp chuẩn bị mẫu để thử nghiệm sự phân huỷ sinh học	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 10210:2012		2020	2020			
Sản phẩm da									
659.		Da – Phép đo màu và sự khác biệt màu của da hoàn thiện)	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 22700:2019	TCVN/TC 120 Sản phẩm da	2020	2020			
660.		Da – Xác định hàm lượng thuốc trừ sâu tồn dư	Xây dựng mới Chấp nhận		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
			ISO 22517:2019						
661.		Da – Hàm lượng crom trong da mũi giầy – Yêu cầu và phương pháp thử	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 20942:2019		2020	2020			
662.		Da - Xác định hóa học hàm lượng crom (VI) trong da - Quá trình lão hóa nhiệt của da và xác định crom hóa trị sáu	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 10195:2018		2020	2020			
663.		Da – Phân loại da da dê và da cừu thuộc crom dựa vào các khuyết tật	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 11457:2018		2020	2020			
664.		Da - Phép thử cơ lý - Xác định độ bền nhiệt của da láng	TCVN 10458:2014 (ISO 17232:2006) Chấp nhận ISO 17232:2017		2020	2020			
665.		Da – Phép thử hóa – Xác định pH và sự chênh lệch giá trị	TCVN 7127:2010 (ISO 4045:2008) Chấp nhận ISO 4045:2018		2020	2020			
666.		Da - Phép thử hóa học - Xác định chất hòa tan trong diclometan và hàm lượng axit béo tự do	TCVN 7129:2010 (ISO 4048:2008) Chấp nhận ISO 4048:2018		2020	2020			
Giầy dép									
667.		Giầy dép đi học	Xây dựng mới Tự xây dựng	TCVN/TC 216 Giầy dép	2020	2020			
668.		Giầy dép trẻ em	Xây dựng mới Tự xây dựng		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
669.		Giầy thể thao thông thường	Xây dựng mới Tự xây dựng		2020	2020			
670.		Giầy thời trang	Xây dựng mới Tự xây dựng		2020	2020			
Dữ liệu lớn (Dữ liệu lớn)									
671.		Công nghệ thông tin – Dữ liệu lớn – Tổng quan và từ vựng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/IEC 20546:2019	TCVN/JTC1 Công nghệ thông tin	2020	2020			
672.		Công nghệ thông tin – Dữ liệu lớn – Phần 2: Các trường hợp sử dụng và các yêu cầu dẫn xuất	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/IEC TR 20547-2:2018		2020	2020			
673.		Công nghệ thông tin – Kiến trúc tham chiếu dữ liệu lớn – Phần 5: Lộ trình chuẩn	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/IEC TR 20547-5:2018		2020	2020			
Internet kết nối vạn vật									
674.		Công nghệ thông tin – Mạng cảm biến và giao diện cho hệ thống lưới thông minh	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/IEC 30101:2014i	TCVN/JTC1 Công nghệ thông tin	2020	2020			
675.		Công nghệ thông tin – Mạng cảm biến – Giao diện ứng dụng mạng cảm biến chung	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/IEC 30128:2014		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
676.		Internet kết nối vạn vận (IoT) – Kiến trúc tham chiếu	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/IEC 30141:2018		2020	2020			
Phát triển bền vững trong cộng đồng									
677.		Đô thị và cộng đồng bền vững – Khung trưởng thành cho các cộng đồng bền vững và thông minh	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/DIS 37107	TCVN/TC 268 Cộng đồng và thành phố bền vững	2020	2020			
678.		Đô thị và cộng đồng bền vững – Các chỉ số về các dịch vụ đô thị và chất lượng cuộc sống	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 37120:2018		2020	2020			
Đô thị thông minh									
679.		Tích hợp hệ thống kiểm soát doanh nghiệp - Phần 1: Mô hình và thuật ngữ	Xây dựng mới Chấp nhận IEC 62264-1:2013		2020	2020			
680.		Tích hợp hệ thống kiểm soát doanh nghiệp - Phần 2: Các đối tượng và thuộc tính để tích hợp hệ thống kiểm soát doanh nghiệp	Xây dựng mới Chấp nhận IEC 62264-2:2015		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
681.		Tích hợp hệ thống kiểm soát doanh nghiệp - Phần 3: Các mô hình hoạt động của quản lý hoạt động sản xuất	Xây dựng mới Chấp nhận IEC 62264-3:2016		2020	2020			
Đánh giá sự phù hợp									
682.		Đánh giá sự phù hợp – Từ vựng và nguyên tắc chung	TCVN ISO 17000:2007 ISO 17000:2019	TCVN/TC/CASCO	2020	2020			
683.		Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 10: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Xây dựng mới ISO/IEC TS 17021-10:2018		2020	2020			
684.		Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý – Phần 11: Yêu cầu về năng lực đánh giá và chứng nhận	Xây dựng mới ISO/IEC TS 17021-11:2018		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		hệ thống quản lý cơ sở vật chất							
685.		Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu với tổ chức thực hiện các hoạt động xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận	Xây dựng mới ISO/IEC 17029:2019		2020	2020			
Hệ thống quản lý									
686.		Hệ thống quản lý chất lượng – Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại chính quyền địa phương	TCVN ISO 18091:2015 ISO 18091:2019	TCVN/TC 176 Quản lý chất lượng và đảm bảo chất lượng	2020	2020			
687.		Ngành công nghiệp dầu mỏ, hóa dầu và khí thiên nhiên –Hệ thống quản lý chất lượng cho ngành cụ thể – Yêu cầu đối với các tổ chức cung cấp sản phẩm và dịch vụ	TCVN ISO 29001:2013 ISO 29001:2019		2020	2020			
688.		Quản lý đổi mới – Hệ thống quản lý đổi mới – Hướng dẫn	Xây dựng mới ISO 56002:2019		2020	2020			
Quản lý nguồn nhân lực									
689.		Hệ thống quản lý tri thức – Các yêu cầu	Xây dựng mới ISO 30401:2018	TCVN/TC 260 Quản trị nguồn	2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
				nhân lực					
690.		Quản lý nguồn nhân lực – Quản lý khả năng việc làm bền vững cho tổ chức	Xây dựng mới ISO/TR 30406:2017		2020	2020			
691.		Quản lý nguồn nhân lực – Hướng dẫn báo cáo vốn nhân lực nội bộ và bên ngoài	Xây dựng mới ISO/TS 30414:2018		2020	2020			
Đại lượng và đơn vị									
692.		Đại lượng và đơn vị - Phần 2: Toán học	TCVN 7870-2:2010 (ISO 80000-2:2009) ISO 80000-2:2019	TCVN/TC 12 Đại lượng và đơn vị	2020	2020			
693.		Đại lượng và đơn vị - Phần 3: Không gian và thời gian	TCVN 7870-3:2007 (ISO 80000-3:2006) ISO 80000-3:2019		2020	2020			
694.		Đại lượng và đơn vị - Phần 4: Cơ học	TCVN 7870-4:2007 (ISO 80000-4:2006) ISO 80000-4:2019		2020	2020			
695.		Đại lượng và đơn vị - Phần 5: Nhiệt động lực học	TCVN 7870-5:2007 (ISO 80000-5:2007) ISO 80000-5:2019		2020	2020			
696.		Đại lượng và đơn vị - Phần 7: Ánh sáng	TCVN 7870-7:2009 (ISO 80000-7:2008) ISO 80000-7:2019		2020	2020			
697.		Đại lượng và đơn vị - Phần 9: Hóa lý và vật lý phân tử	TCVN 7870-9:2010 (ISO 80000-9:2009) ISO 80000-9:2019		2020	2020			
698.		Đại lượng và đơn vị - Phần 10: Nguyên tử và	TCVN 7870-10:2010 (ISO 80000-10:2009)		2020	2020			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		vật lý hạt nhân	ISO/FDIS 80000-10						
699.		Đại lượng và đơn vị - Phần 11: Số đặc trưng	TCVN 7870-11:2009 (ISO 80000-11:2008) ISO/FDIS 80000-11		2020	2020			
700.		Đại lượng và đơn vị - Phần 12: Vật lý chất rắn	TCVN 7870-12:2010 (ISO 80000-12:2009) ISO/FDIS 80000-12		2020	2020			
Quản lý môi trường									
701.		Quản lý và các hoạt động liên quan khí nhà kính – Khuôn khổ và nguyên tắc đối với phương pháp luận về các hoạt động khí hậu	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 14080:2018	TCVN/TC 207 Quản lý môi trường	2020	2021			
702.		Thích ứng biến đổi khí hậu – Nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/FDIS 14090:2018		2020	2021			
703.		Khí nhà kính – Dấu vết cacbon của sản phẩm – Yêu cầu và hướng dẫn định lượng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 14067:2018		2020	2021			
Thu giữ, vận chuyển và lưu giữ địa chất cacbon dioxit									
704.		Thu giữ carbon dioxide, vận chuyển và lưu trữ địa chất - Thuật ngữ và định nghĩa	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 27917:2017	TCVN/TC265 Thu giữ, vận chuyển và lưu giữ địa chất cacbon dioxit	2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
705.		Thu giữ cacbon dioxit, vận chuyển và lưu trữ địa chất - Hệ thống vận chuyển đường ống	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 27913:2016		2020	2021			
706.		Thu giữ carbon dioxide, vận chuyển và lưu trữ địa chất - Lưu trữ địa chất	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 27914:2017		2020	2021			
707.		Thu giữ carbon dioxide, vận chuyển và lưu trữ địa chất - Định lượng và kiểm tra xác nhận	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/TR 27915:2017		2020	2021			
Xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải									
708.		Hướng dẫn xác định đặc tính của tro bay của than và tro bay của các quá trình đốt than sạch cho các sử dụng tiềm năng	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D5759-12	TCVN/TC 200 Chất thải rắn	2020	2021			
709.		Thực hành chuẩn đối với việc lốp xe phế thải trong các ứng dụng kỹ thuật dân dụng	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D6270-17		2020	2021			
710.		Thực hành chuẩn xử lý hỗn hợp vôi, tro bay, và chất thải kim loại nặng trong vật liệu san lấp và	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM E1266-12		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		các ứng dụng xây dựng khác							
711.		Hướng dẫn sử dụng phế thải lốp làm nhiên liệu có nguồn gốc từ lốp	Xây dựng mới Chấp nhận ASTM D6700 - 19		2020	2021			
Tái sử dụng nước									
712.		Hướng dẫn quản lý và đánh giá rủi ro sức khỏe đối với tái sử dụng nước không dùng để uống	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 20426:2018	TCVN/TC 282 Tái sử dụng nước	2020	2021			
713.		Hướng dẫn phân loại chất lượng nước cho tái sử dụng nước	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 20469:2018		2020	2021			
714.		Tái sử dụng nước – Từ vựng	Xây dựng mới Chấp nhận ISO 20670:2018		2020	2021			
An toàn bức xạ									
715.		An toàn bức xạ - Hướng dẫn xác định tính năng của liều kế và hệ đo liều dùng trong quá trình xử lý bức xạ	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/ASTM 52701:2013	TCVN/TC 85 An toàn bức xạ	2020	2021			
716.		An toàn bức xạ - Thực hành đo liều đối với máy chiếu xạ gamma nguồn khô tự che chắn	Xây dựng mới Chấp nhận ISO/ASTM 52116:2013		2020	2021			
717.		An toàn bức xạ - Tiêu chí và giới hạn tính năng đối	Xây dựng mới Chấp nhận		2020	2021			

TT	Lĩnh vực/đối tượng TCVN	Tên gọi TCVN	Phương thức xây dựng TCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Cơ quan đề xuất kế hoạch
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
		với đánh giá định kỳ các dịch vụ đo liều	ISO 14146 :2018						

Chú thích: Trong quá trình thực hiện kế hoạch, tên gọi TCVN, phương thức xây dựng TCVN trong kế hoạch có thể được xem xét, xác định lại cho phù hợp với đối tượng, nội dung TCVN tương ứng và quy định pháp luật hiện hành.